



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

1

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN môn

MĨ THUẬT

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

lớp 7



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN TUẤN CƯỜNG – NGUYỄN THỊ NHUNG

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
môn
MĨ THUẬT 7
(Tài liệu lưu hành nội bộ) lớp

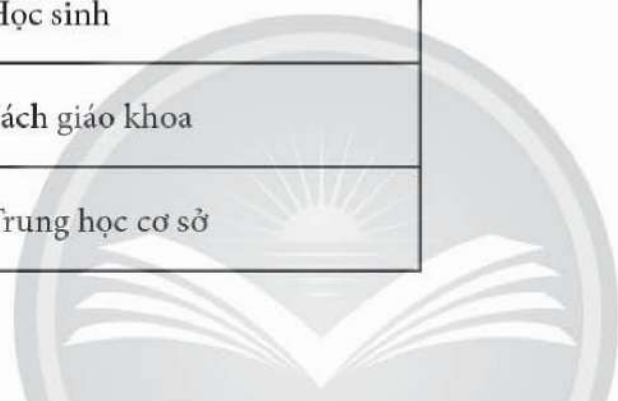
Chân trời sáng tạo



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Danh mục chữ viết tắt

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
THCS	Trung học cơ sở



Chân trời sáng tạo

Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các giáo viên mỹ thuật Trung học cơ sở hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức thực hiện dạy học môn Mỹ thuật theo sách giáo khoa *Mỹ thuật 7 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn *Tài liệu tập huấn giáo viên Mỹ thuật 7 bộ sách Chân trời sáng tạo – Bản 1*.

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Những vấn đề chung. Nội dung phần này tập trung giới thiệu về quan điểm biên soạn, những điểm mới của sách giáo khoa *Mỹ thuật 7 Chân trời sáng tạo – Bản 1*; về cấu trúc sách và cấu trúc bài học trong sách giáo khoa; về phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động; hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật; hướng dẫn giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên, các sách bổ trợ, sách tham khảo, nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử trong dạy học môn Mỹ thuật.

Phần hai: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy. Nội dung phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách tổ chức dạy học một số dạng bài cơ bản trong sách giáo khoa *Mỹ thuật 7* đó là: dạng bài thuộc Mỹ thuật tạo hình, dạng bài thuộc Mỹ thuật ứng dụng và dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật.

Tài liệu tập huấn giáo viên Mỹ thuật 7 bộ sách Chân trời sáng tạo – Bản 1 được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới và trên cơ sở kế thừa, phát triển những thành tựu đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực, dạy học theo chủ đề đang thực hiện ở cấp THCS. Các tác giả hi vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các giáo viên mỹ thuật khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa Mỹ thuật mới. Đồng thời tài liệu cũng được biên soạn theo hướng mở nhằm giúp giáo viên có thể chủ động, linh hoạt trong tổ chức dạy học để phù hợp với điều kiện của các địa phương và năng lực thực tế của học sinh trên mọi vùng miền đất nước.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
--------------------------	---

PHẦN MỘT: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Giới thiệu sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 6	5
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học	9
3. Phương pháp dạy học/tổ chức hoạt động	24
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật	30
5. Hướng dẫn khai thác, sử dụng sách giáo viên, sách bổ trợ, sách tham khảo, nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử môn Mĩ thuật lớp 7	34
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mĩ thuật lớp 7	46

PHẦN HAI:

1. Một số lưu ý lập kế hoạch trong dạy học môn Mĩ thuật lớp 7	48
2. Hướng dẫn dạy học các dạng bài Mĩ thuật	48

TÀI LIỆU THAM KHẢO	56
---------------------------------	----

PHẦN MỘT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mĩ thuật ở cấp THCS nói chung và lớp 7 nói riêng

1.1.1. Quan điểm biên soạn

Với mục đích biên soạn một tài liệu giáo khoa cụ thể hoá các yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới, mang lại cho học sinh (HS), giáo viên (GV) một tài liệu dạy – học môn Mĩ thuật nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS, sách giáo khoa (SGK) *Mĩ thuật* cấp Trung học cơ sở (THCS) nói chung, *Mĩ thuật 7* nói riêng của Bộ sách *Chân trời sáng tạo Bản 1* được biên soạn dựa trên các quan điểm sau đây:

- Một là, theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua các văn bản pháp lý sau:
 - + *Nghị quyết 29-NQ/TW* ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
 - + *Nghị quyết 88/2014/QH13* ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về Đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
 - + Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật được ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - + Luật Giáo dục năm 2019.
- Hai là, bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT* ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Ba là, theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, với trọng tâm là chuyển từ giáo dục truyền thụ kiến thức sang dạy học hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS.

– *Bốn là*, với tư tưởng Dân chủ – Bình đẳng – Sáng tạo, SGK *Mĩ thuật 7* được định hướng biên soạn cho HS:

- + Cơ hội tiếp cận tri thức như nhau;
- + Phù hợp với năng lực nhận thức khác nhau;
- + Cơ hội phát triển năng lực như nhau;
- + Tự chủ, chủ động trong học tập;
- + Tự do trong sáng tạo;
- + Chủ động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến mỹ thuật.

Với tư tưởng này, nội dung và các hoạt động học trong SGK *Mĩ thuật 7* nhằm phát triển các phẩm chất và năng lực chung, năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật*.

1.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn

Tiếp nối, phát triển đồng bộ, có hệ thống từ SGK *Mĩ thuật* cấp Tiểu học, khi biên soạn SGK *Mĩ thuật 7*, các tác giả tiếp cận một cách hệ thống dựa trên các cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn như sau:

– *Cơ sở khoa học*: Tham khảo các lí thuyết về Tâm lí giáo dục trên thế giới như:

- + Lí thuyết về phát triển nhận thức của Jean Piaget;
- + Lí thuyết phát triển tâm lí xã hội của Erik Erikson;
- + Lí thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner;
- + Lí thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb;

– *Cơ sở thực tiễn*:

- + Dựa vào kết quả thực nghiệm và triển khai đại trà bộ sách *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực* và *Dạy Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực* của NXB Giáo dục Việt Nam từ năm học 2017 – 2018 đến nay tại hầu khắp các tỉnh thành trên cả nước nhằm hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học *Mĩ thuật* trong chương trình giáo dục phổ thông.
- + Kế thừa các phương pháp dạy học tích cực, vận dụng có chọn lọc, điều chỉnh nội dung chương trình môn *Mĩ thuật* hiện hành và tham khảo chương trình môn *Mĩ thuật* của một số nước tiên tiến trên thế giới để vận dụng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn *Mĩ thuật* lớp 7

1.2.1. Đổi mới về mục tiêu

SGK *Mĩ thuật 7* hiện thực hoá mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật* phù hợp với bối cảnh lịch sử Việt Nam bằng các mục tiêu cụ thể như:

- Bổ sung, củng cố những kiến thức về ngôn ngữ cơ bản của nghệ thuật tạo hình đã được học ở cấp Tiểu học để làm cơ sở cho HS hình thành quan niệm và nhận thức riêng về các giá trị thẩm mỹ trong nghệ thuật và cuộc sống.
- Tạo cơ hội cho HS kết nối các kiến thức trong bài học với thực tế cuộc sống để đáp ứng việc học đi đôi với hành.
- Khuyến khích HS sử dụng và phối hợp các loại vật liệu sẵn có ở địa phương để sáng tạo đa dạng các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật, đồng thời để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.
- Lồng ghép việc giới thiệu một số ngành nghề, nghệ thuật truyền thống vào các bài học nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, giúp HS nhận biết thêm vẻ đẹp của quê hương, đất nước mình.
- Tạo cơ hội tiếp cận và phát huy những thành tựu văn hoá, nghệ thuật đặc sắc trong và ngoài nước, bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương đất nước và hội nhập quốc tế ở mỗi HS.

1.2.2. Đổi mới về nội dung

Nội dung SGK *Mỹ thuật 7* được biên soạn trên nguyên tắc lấy yếu tố, nguyên lý tạo hình làm cơ sở, nền tảng cho mọi hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận thông qua các chủ đề giáo dục. Nội dung các bài học được kết nối với nhau theo một tiến trình, trong đó kết thúc hoạt động này là khởi đầu cho hoạt động tiếp theo, để hình thành năng lực sáng tạo và sáng tạo không ngừng cho HS.

Kiến thức nền tảng của *Mỹ thuật* được đưa vào các bài học theo tiến trình từ đơn giản đến phức tạp và được lồng ghép trong các chủ đề. Trong đó, yếu tố tạo hình được coi là nguyên liệu, là nền tảng của ngôn ngữ mỹ thuật; còn các nguyên lý tạo hình được coi là phương tiện để HS biểu đạt tư tưởng, cảm xúc của mình.



Hình 1. Mối quan hệ giữa các yếu tố tạo hình và nguyên lý tạo hình trong mỹ thuật

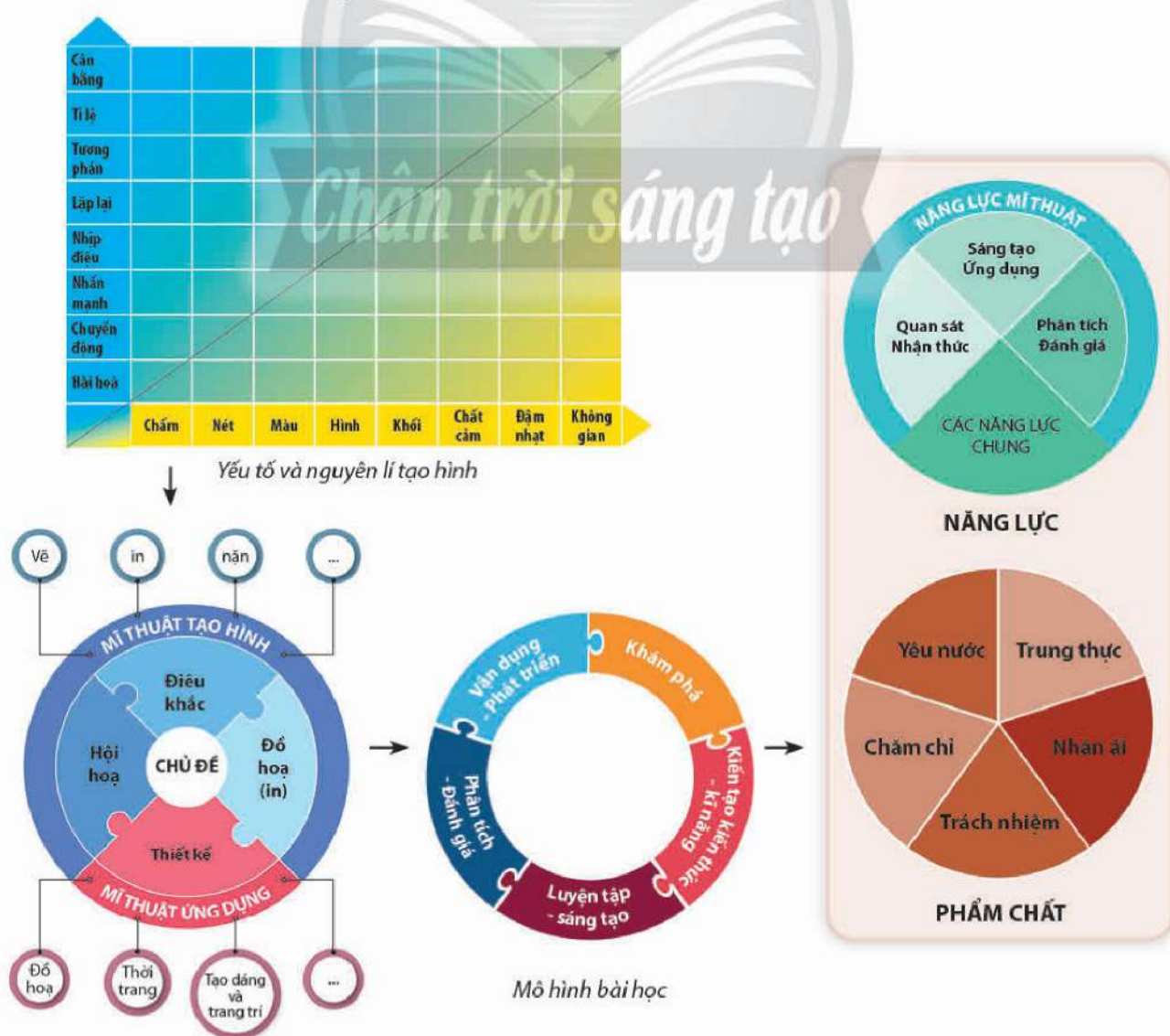
1.2.3. Đổi mới về phương pháp dạy học

Cấu trúc các bài học trong SGK *Mĩ thuật 7* được xây dựng dựa theo mô hình nhận thức của nhà nghiên cứu giáo dục David Kolb đã được triển khai từ SGK *Mĩ thuật* cấp Tiểu học. Theo đó, các bài học trong SGK *Mĩ thuật 7* được thiết kế với nhiều hình thức hoạt động *mĩ thuật* khác nhau để HS có cơ hội *Khám phá*, *Kiến tạo kiến thức – kĩ năng*, *Luyện tập – sáng tạo*, *Phân tích – đánh giá* và *Vận dụng – phát triển* kiến thức một cách chủ động, hiệu quả.



Hình 2. Mô hình nhận thức bài học

Dựa vào các thành tố trên, Hình 3 sẽ thể hiện đầy đủ, trọn vẹn cấu trúc bộ SGK *Mĩ thuật* với những đổi mới căn bản và đột phá, tạo ra con đường dẫn đến sự hình thành, phát triển cho HS các năng lực chung, năng lực *mĩ thuật* và các phẩm chất cần đạt một cách khoa học để giúp HS trở thành người công dân tự tin, chủ động trong cuộc sống trước tất cả các vấn đề liên quan đến *mĩ thuật*.



Mạch nội dung và hình thức thể hiện

Hình 3

1.2.4. Đổi mới về đánh giá

Việc đánh giá trong SGK *Mĩ thuật 7* được định hướng nhằm:

- Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về các năng lực thẩm mĩ đặc thù của môn *Mĩ thuật*, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua các hoạt động.
- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn, hạn chế của HS để hướng dẫn, giúp đỡ; đưa ra nhận định đúng về những ưu điểm nổi bật và những hạn chế của mỗi HS để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở cấp THCS.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá lẫn nhau; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục và hỗ trợ điều kiện học tập cho HS.
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa *Mĩ thuật 7*

Căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lí và các mối quan tâm cơ bản của lứa tuổi HS lớp 7 với cuộc sống xã hội xung quanh, với gia đình, thầy cô, bạn bè, với các thời kì lịch sử hình thành và phát triển nghệ thuật nói chung, *mĩ thuật* nói riêng của thế giới và Việt Nam; đồng thời dựa trên các mạch nội dung theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật*, SGK *Mĩ thuật 7* được cấu trúc thành 5 chủ đề (gồm: *Chữ cách điệu trong đời sống, Nghệ thuật Trung đại Việt Nam, Hình khối trong không gian, Nghệ thuật Trung đại thế giới, Cuộc sống xưa và nay*) với 16 bài và 2 hoạt động tổng kết vào cuối học kì I và cuối năm học. Cụ thể như sau:

- 9 bài *Mĩ thuật* tạo hình, mỗi bài 2 tiết (18 tiết);
- 7 bài *Mĩ thuật* ứng dụng, mỗi bài 2 tiết (14 tiết);
- 2 hoạt động Tổng kết (cuối học kì I và cuối năm học) (3 tiết).

Với hệ thống chủ đề và bài học trên, ngoài việc cung cấp kiến thức *mĩ thuật*, HS còn được biết thêm kiến thức liên môn và hình thành các phẩm chất qua các chủ đề, đáp ứng mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất qua môn *Mĩ thuật*.

2.2. Cấu trúc chủ đề/bài học trong SGK **Mĩ thuật 7**

2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề bài học

Đặc thù của môn **Mĩ thuật** là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mỹ, truyền thống văn hoá lịch sử, kỹ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của *Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT* và các thành tựu về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát triển năng lực và dạy học theo chủ đề của môn **Mĩ thuật** cấp THCS những năm gần đây, đồng thời tiếp nối việc đổi mới phương pháp dạy học **Mĩ thuật** cấp Tiểu học, cấu trúc bài học trong SGK **Mĩ thuật 7** được xây dựng như sau:

Cấu trúc bài học theo <i>Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT</i>	Cấu trúc bài học SGK Mĩ thuật 7
MỞ ĐẦU	Khám phá: Huy động cảm xúc, kinh nghiệm, sự trải nghiệm để hướng tới nội dung bài học.
KIẾN THỨC MỚI	Kiến tạo kiến thức – kỹ năng: Hình thành kiến thức – kỹ năng mới trong bài học.
LUYỆN TẬP	Luyện tập – sáng tạo: Luyện tập, thực hành, sáng tạo dựa trên kiến thức, kỹ năng vừa được học.
VẬN DỤNG	Phân tích – đánh giá: Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, giao tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm sau luyện tập sáng tạo để hoàn chỉnh kiến thức, kỹ năng mới.
	Vận dụng – phát triển: Vận dụng kiến thức, kỹ năng, sản phẩm vào thực tiễn cuộc sống và các hoạt động học tập tích hợp với mĩ thuật .

Các bài học trong SGK **Mĩ thuật 7** được biên soạn phù hợp với lứa tuổi HS lớp 7 đồng thời theo mạch nội dung của **Mĩ thuật** tạo hình, **Mĩ thuật** ứng dụng và tích hợp nội dung Lí luận và lịch sử **mĩ thuật** với các chủ đề tương ứng như: *Chữ cách điệu trong đời sống, Nghệ thuật Trung đại Việt Nam, Hình khối trong không gian, Nghệ thuật Trung đại thế giới, Cuộc sống xưa và nay* và 2 hoạt động tổng kết cuối học kì I và cuối năm học.

Với định hướng *phát triển phẩm chất và năng lực* cho HS, SGK **Mĩ thuật 7** theo Chương trình giáo dục phổ thông mới có một số điểm khác biệt căn bản so với SGK chú trọng *truyền thụ kiến thức* như sau:

SGK truyền thụ kiến thức	SGK theo định hướng phát triển năng lực
1. Theo bài học; 1 tiết/bài; 35 tiết.	1. Theo chủ đề; 2 tiết/bài; 35 tiết (kiến thức các bài học trong chủ đề liên quan đến nhau theo một tiến trình).
2. Kiến thức, kĩ năng kĩ thuật từng bài theo phân môn độc lập (kiến thức kĩ thuật).	2. Kiến thức, kĩ năng kĩ thuật nằm trong các chủ đề dựa trên sự liên kết các hình thức kĩ thuật (kiến thức liên môn).
3. Mục tiêu HS cần đạt dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ của từng bài học độc lập (kiến thức đóng).	3. Mục tiêu HS cần đạt theo mạch của chủ đề, có sự tích hợp với kiến thức, kĩ năng của các môn học khác. Do đó các năng lực hợp tác, sáng tạo, biểu đạt bằng tạo hình và ngôn ngữ được phát triển (kiến thức mở).
4. Phương pháp dạy học: GV hướng dẫn lí thuyết, HS thực hành theo, học thụ động (GV là trung tâm).	4. Phương pháp dạy học mở, dựa vào thực tế, dựa trên sự trải nghiệm để HS tự khám phá kiến thức qua các hoạt động kĩ thuật dưới sự hướng dẫn của GV (HS là trung tâm).
5. GV đánh giá kết quả học tập qua sản phẩm của HS (đánh giá một chiều).	5. Ngoài việc GV đánh giá kết quả hoạt động của HS thì HS còn được tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau trong các hoạt động học tập để thúc đẩy các năng lực: Tự chủ và tự học, Hợp tác và giao tiếp, Giải quyết vấn đề và sáng tạo (GV đánh giá, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng).

Nội dung SGK *Mĩ thuật* 7 gồm 16 bài, được sắp xếp theo 5 chủ đề: *Chữ cách điệu trong đời sống, Nghệ thuật Trung đại Việt Nam, Hình khối trong không gian, Nghệ thuật Trung đại thế giới, Cuộc sống xưa và nay* và 2 hoạt động tổng kết cuối học kì I và cuối năm học. Mỗi bài học được tiến hành thông qua 5 hoạt động; ở từng hoạt động, HS sẽ được trải nghiệm một số nhiệm vụ học tập nhất định. Cụ thể như sau:

- Hoạt động *Khám phá*: HS có thể bắt đầu bài học bằng cách quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm kĩ thuật hay trải nghiệm thực hành,...
- Hoạt động *Kiến tạo kiến thức – kĩ năng*: HS quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng mới.
- Hoạt động *Luyện tập – sáng tạo*: HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.
- Hoạt động *Phân tích – đánh giá*: HS tham gia trưng bày, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.
- Hoạt động *Vận dụng – phát triển*: HS củng cố, vận dụng hoặc kết nối kiến thức kĩ thuật với cuộc sống và với các môn học có liên quan.

Ma trận nội dung của SGK **Mĩ thuật 7** được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật) (3)	Năng lực kĩ thuật (Các thành tố năng lực kĩ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Chủ đề: CHỮ CÁCH ĐIỆU TRONG ĐỜI SỐNG MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: 1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được vai trò, cách tạo dáng và trang trí chữ trong một số loại hình nghệ thuật để truyền thông quảng cáo. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo và trang trí được chữ thành hình tượng trong thiết kế đồ họa. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được vai trò thẩm mỹ của chữ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế. – Chia sẻ được tính chất, giá trị của chữ cách điệu trong thiết kế đồ họa.				
Bài 1: NHỊP ĐIỆU VÀ SẮC MÀU CỦA CHỮ	– <i>Thực hành:</i> Sử dụng chữ làm họa tiết trang trí hình cơ bản. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và sản phẩm kĩ thuật. – <i>Thể loại:</i> Trang trí ứng dụng. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được nhịp điệu, chất cảm và màu chủ đạo trong ngôn ngữ thiết kế.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được bố cục trang trí bằng những chữ cái. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ. – Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.	Giấy, bút, màu vẽ, bút chì, tẩy, một số mẫu chữ đẹp.
Bài 2: LOGO DẠNG CHỮ	– <i>Thực hành:</i> Thiết kế logo tên lớp dạng chữ. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và sản phẩm kĩ thuật. – <i>Thể loại:</i> Thiết kế đồ họa. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng của logo.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được cách thức sáng tạo logo (lô-gô) dạng chữ. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ được logo tên lớp. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm. – Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế logo.	Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hình ảnh logo.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Năng lực mĩ thuật (Các thành tố năng lực mĩ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
----------------	-----------------	---	--	--

Chủ đề: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

1. Quan sát và nhận thức

Chỉ ra được cách sử dụng và phát triển nghệ thuật truyền thống trong một số sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

2. Sáng tạo và ứng dụng

Sử dụng hoạ tiết của nghệ thuật Trung đại Việt Nam làm hình trang trí trong mĩ thuật ứng dụng.

3. Phân tích và đánh giá

- Phân tích được ý tưởng thẩm mĩ, nguyên lí lặp lại, nhịp điệu, sự cân bằng và điểm nhấn trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.
- Chia sẻ được giá trị của di sản nghệ thuật trong học tập và đời sống.

Bài 3: ĐƯỜNG DIỂM TRANG TRÍ VỚI HOA TIẾT THỜI LÝ	– <i>Thực hành:</i> Ứng dụng hoạ tiết thời Lý trong thiết kế đường điểm. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và mục đích sử dụng. – <i>Thể loại:</i> Trang trí, Lí luận và lịch sử mĩ thuật. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Trung đại Việt Nam.	Vận dụng được giá trị thẩm mĩ của nghệ thuật truyền thống vào thực hành, sáng tạo.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách trang trí đường điểm với hoạ tiết thời Lý. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được mẫu trang trí đường điểm với hoạ tiết thời Lý. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được sự lặp lại, nhịp điệu, hài hoà về đường nét, hình khối của hoạ tiết thời Lý trong sản phẩm mĩ thuật. – Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.	Giấy, giấy can, màu, bút vẽ, hình ảnh hoạ tiết thời Lý.
Bài 4: TRANG PHỤC ÁO DÀI VỚI HOA TIẾT DÂN TỘC	– <i>Thực hành:</i> Tạo mẫu trang trí áo dài truyền thống với hoạ tiết thời Lý. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và sản phẩm ứng dụng hoạ tiết dân tộc trong đời sống. – <i>Thể loại:</i> Thiết kế thời trang, Lí luận và lịch sử mĩ thuật – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Vận dụng đường nét, hoa văn, hoạ tiết truyền thống vào sản phẩm mĩ thuật.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng hoạ tiết dân tộc vào thiết kế trang phục. 2. Sáng tạo và ứng dụng Mô phỏng được dáng áo dài với hoạ tiết trang trí dân tộc. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nguyên lí cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm. – Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.	Giấy A0, giấy can, màu vẽ, bút vẽ, kéo, hình ảnh hoạ tiết dân tộc.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Năng lực mĩ thuật (Các thành tố năng lực mĩ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 5: BÌA SÁCH VỚI DI SẢN KIẾN TRÚC VIỆT NAM	– <i>Thực hành</i>: Tạo bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc của dân tộc. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS và tác phẩm mĩ thuật. – <i>Thể loại</i>: Thiết kế thời trang, Lí luận và lịch sử mĩ thuật – <i>Chủ đề</i>: Văn hoá – xã hội.	Nêu được hình thức giới thiệu sản phẩm mĩ thuật truyền thống .	1. Quan sát và nhận thức Nêu được cách kết hợp chữ, hình, màu tạo bìa sách. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được bìa sách giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại Việt Nam. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được sự hài hoà về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách. – Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hoá dân tộc.	Giấy, bút vẽ, màu, tẩy, hình ảnh một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Việt Nam thời Trung đại.

Chủ đề: **HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN**

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

Chân trời sáng tạo

1. Quan sát và nhận thức

Chỉ ra được cách tạo hình khối và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật 2D và 3D.

2. Sáng tạo và ứng dụng

Tạo được tranh vẽ theo phối cảnh xa gần và sản phẩm 3D trang trí nội thất.

3. Phân tích và đánh giá

– Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và không gian vẽ theo phối cảnh xa gần.

– Chia sẻ được vai trò của việc nghiên cứu hình khối cơ bản và không gian trong mĩ thuật tạo hình.

Bài 6: MẪU VẬT DẠNG KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU	– <i>Thực hành</i>: Vẽ nghiên cứu vật mẫu có dạng khối trụ, khối cầu theo phối cảnh xa gần. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS và tác phẩm nghệ thuật. – <i>Thể loại</i>: Hội hoạ. – <i>Chủ đề</i>: Văn hoá – xã hội.	Xác định và diễn tả được nguồn sáng, đối tượng được chiếu sáng đúng tỉ lệ, trình tự và phương pháp .	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có dạng khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ. – Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trong tự nhiên.	Vật mẫu dạng khối trụ, khối cầu, vải mẫu, bút chì, que đo, tẩy, bảng vẽ, giấy vẽ croki.
---	---	---	--	---

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (3)	Năng lực mỹ thuật (Các thành tố năng lực mỹ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 7: NGÔI NHÀ TRONG TRANH	– <i>Thực hành</i>: Vẽ tranh phong cảnh theo phối cảnh xa gần. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS và tác phẩm mỹ thuật. – <i>Thể loại</i>: Hội hoạ. – <i>Chủ đề</i>: Văn hoá – xã hội.	Diễn tả được tỉ lệ của cảnh vật, không gian có phối cảnh xa gần .	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian xa gần. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ. – Chia sẻ được cảm nhận về vai trò của môi trường với cuộc sống của con người.	Giấy, bút, màu vẽ, tẩy.
Bài 8: CHAO ĐÈN TRONG TRANG TRÍ KIẾN TRÚC	– <i>Thực hành</i>: Tạo dáng chao đèn trang trí trong không gian nội thất bằng bìa các-tông. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS và không gian nội thất. – <i>Thể loại</i>: Thiết kế tạo dáng công nghiệp. – <i>Chủ đề</i>: Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được vai trò của thiết kế tạo dáng và nguyên lí lặp lại (modul) trong sản phẩm thiết kế .	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được vẻ đẹp và kĩ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nguyên lí lặp lại, cân bằng. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông. 3. Phân tích và đánh giá – Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lí tạo hình vận dụng trong sản phẩm. – Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.	Bút, màu, bìa các-tông, kéo, hồ dán, thước kẻ, compa.
Tổng kết học kì I: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MỸ THUẬT	1. Quan sát và nhận thức Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. 2. Sáng tạo và ứng dụng Lựa chọn và trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật 3. Phân tích và đánh giá – Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm. – Tự đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn			Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, băng dính, dây treo và sản phẩm của các bài học.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật) (3)	Năng lực kĩ thuật (Các thành tố năng lực kĩ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
----------------	-----------------	--	--	--

Chủ đề: **NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI**

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

1. Quan sát và nhận thức

Chỉ ra được nét đặc trưng trong tạo hình và trang trí của nghệ thuật thế giới thời Trung đại.

2. Sáng tạo và ứng dụng

Mô phỏng được hình ảnh đặc trưng trong trang trí của kiến trúc Gothic và tác phẩm nghệ thuật thời Phục hưng.

3. Phân tích và đánh giá

– Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và nét độc đáo của nghệ thuật Gothic.

– Chia sẻ được cảm nhận về nét văn hoá, lịch sử và giá trị nghệ thuật trong kho tàng kĩ thuật thế giới.

Bài 9: CÂN BẰNG ĐỐI XỨNG TRONG KIẾN TRÚC GOTHIC	– <i>Thực hành:</i> Vẽ mô phỏng hình trang trí cửa sổ theo kiến trúc Gothic. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tranh ảnh về nghệ thuật trang trí trong kiến trúc Gothic. – <i>Thể loại:</i> Trang trí. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Trung đại thế giới.	Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trúc Gothic (Gô-tích). 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nguyên lí cân bằng đối xứng, lặp lại trong cấu trúc cửa sổ theo kiến trúc Gothic. – Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí của kiến trúc thời kì Trung đại.	Giấy, bút, màu vẽ, tẩy, compa, thước kẻ.
Bài 10: HÌNH KHỐI CỦA NHÂN VẬT TRONG ĐIÊU KHẮC	– <i>Thực hành:</i> Tạo hình nhân vật bằng dây thép và đất nặn. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và nghệ thuật điêu khắc thời Phục hưng. – <i>Thể loại:</i> Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Trung đại thế giới.	Xác định được nét đẹp đặc trưng của hình khối trong tác phẩm điêu khắc thời Trung đại thế giới.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người. 2. Sáng tạo và ứng dụng Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình khối trong sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật. – Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc thời Trung đại.	Giấy, bút chì, dây thép, vật liệu dẻo (đất sét, đất nặn, bột giấy,...).

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (3)	Năng lực mỹ thuật (Các thành tố năng lực mỹ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 11: VỀ ĐẸP CỦA NHÂN VẬT TRONG TRANH THỜI PHỤC HƯNG	– <i>Thực hành</i>: Vẽ mô phỏng lại chân dung nhân vật. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS và nghệ thuật hội họa thời Phục hưng. – <i>Thể loại</i>: Hội họa. – <i>Chủ đề</i>: Nghệ thuật Trung đại thế giới.	Xác định được nét đẹp tạo hình trong tác nghệ thuật hội họa thời Phục hưng.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hưng. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ mô phỏng được chân dung nhân vật trong tranh thời Phục hưng. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nét đẹp đặc trưng của chân dung nhân vật trong tranh Phục hưng và trong bài vẽ. – Có ý thức phát huy giá trị thẩm mĩ của nghệ thuật Phục hưng trong học tập và sáng tạo.	Giấy, bút, màu vẽ, tẩy, tranh thời Phục hưng.
Bài 12: NHỮNG MẢNH GHÉP THÚ VỊ	– <i>Thực hành</i>: Tạo tranh bằng những mảnh bìa màu có kích thước tương đương nhau. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS và nghệ thuật tranh ghép gốm. – <i>Thể loại</i>: Hội họa. – <i>Chủ đề</i>: Nghệ thuật Trung đại thế giới.	Xác định được ngôn ngữ, chất liệu trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm tranh ghép mảnh bằng giấy màu. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy, bìa màu. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật. – Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống.	Bút chì, giấy, bìa màu, kéo, hồ dán, tạp chí cũ,...

Chủ đề: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

1. Quan sát và nhận thức

Chỉ ra được đặc điểm, giá trị nghệ thuật và văn hoá trong tạo hình của mỹ thuật cổ Việt Nam.

2. Sáng tạo và ứng dụng

Mô phỏng được những nét tạo hình độc đáo bằng hình thức mỹ thuật 2D/ 3D.

3. Phân tích và đánh giá

- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật dân gian Việt Nam.
- Chia sẻ được giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc và nét văn hoá truyền thống đặc sắc của các vùng miền xưa và nay.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật) (3)	Năng lực kĩ thuật (Các thành tố năng lực kĩ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 13: ĐIỀU KHẮC ĐÌNH LÀNG	– <i>Thực hành</i>: Mô phỏng lại được mảng chạm khắc trên đình làng (bằng đất nặn/vật liệu dẻo). – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS; mảng chạm khắc đình làng thế kỉ XVII. – <i>Thể loại</i>: Điêu khắc (phù điêu). – <i>Chủ đề</i>: Văn hoá – xã hội. Nghệ thuật Trung đại Việt Nam.	– Nhận biết được vẻ đẹp tạo hình và giá trị thẩm mĩ của nghệ thuật điêu khắc đình làng. – Phân biệt được sự mô phỏng lại và lặp lại trên sản phẩm, tác phẩm.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng. 2. Sáng tạo và ứng dụng Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm kĩ thuật. – Nêu được giá trị lịch sử, văn hoá của nghệ thuật điêu khắc đình làng.	Giấy, bút, màu, đất nặn, dụng cụ khắc, hình ảnh chạm khắc đình làng,...
Bài 14: NÉT, MÀU TRONG TRANH DÂN GIAN HÀNG TRỐNG	– <i>Thực hành</i>: Vẽ mô phỏng theo tranh dân gian Hàng Trống. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS và tranh dân gian Hàng Trống. – <i>Thể loại</i>: Hội hoạ. – <i>Chủ đề</i>: Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được giá trị thẩm mĩ của một số phong cách nghệ thuật dân gian .	1. Quan sát và nhận thức Nêu được nét, màu đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ. – Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mĩ của tranh dân gian trong học tập và trong cuộc sống.	Giấy, màu, bút vẽ, tranh dân gian Hàng Trống.
Bài 15: TRANH VẼ THEO HÌNH THỨC ƯỚC LỆ	– <i>Thực hành</i>: Vẽ tranh theo hình thức dân gian (tả mả). – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS và tác phẩm của hoạ sĩ. – <i>Thể loại</i>: Hội hoạ. – <i>Chủ đề</i>: Văn hoá – xã hội.	Sử dụng được thuật ngữ chuyên môn để mô tả, diễn tả tác phẩm kĩ thuật .	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc, không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ. – Có ý thức vận dụng nét đẹp của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo.	Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, tranh vẽ theo hình thức ước lệ như tranh dân gian Việt Nam.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (3)	Năng lực mỹ thuật (Các thành tố năng lực mỹ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 16: SẮC MÀU CỦA TRANH IN	– <i>Thực hành</i>: Tranh in độc bản, chất liệu màu nước/gouache, vẽ trên mica hoặc kính và in lên giấy. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại</i>: Đồ họa tranh in. – <i>Chủ đề</i>: Nghệ thuật Trung đại thế giới.	– Phân biệt được chất liệu trong hội họa và đồ họa. – Chất cảm bề mặt của nghệ thuật in tranh độc bản.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được nét đặc trưng của hình in và kỹ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được tranh in từ mica. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in trong sản phẩm mỹ thuật. – Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản.	Màu nước/màu gouache, bút vẽ, bút lông dầu, lô lăn màu/vải mềm, mica, hoặc vật liệu có bề mặt phẳng không thấm nước,...
Tổng kết năm học: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MỸ THUẬT	– <i>Thực hành</i>: Sắp đặt và trưng bày sản phẩm mỹ thuật tạo được trong năm học. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm trưng bày của HS – <i>Thể loại</i>: Phân tích và đánh giá mỹ thuật. – <i>Chủ đề</i>: Tổng kết.	– Phân tích được ý tưởng, nguyên lý mỹ thuật của sản phẩm, tác phẩm. – Hiểu được sự phù hợp của sản phẩm với những đối tượng sử dụng khác nhau. – Lựa chọn được hình thức giới thiệu, không gian trưng bày sản phẩm.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. 2. Sáng tạo và ứng dụng Lựa chọn và trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. 3. Phân tích và đánh giá – Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm. – Tự đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn.	Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, băng dính, dây treo và sản phẩm của các bài học.

2.2.2. Một số chủ đề/bài học đặc trưng trong môn Mỹ thuật lớp 7

Những chủ đề được định hướng trong Chương trình Mỹ thuật lớp 7 là sự khác biệt rõ nhất của SGK Mỹ thuật mới so với SGK Mỹ thuật hiện hành.

Sau đây là một số bài học đặc trưng trong SGK *Mỹ thuật 7*:

Bài: NHỊP ĐIỆU VÀ SẮC MÀU CỦA CHỮ

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái.
- Tạo được bố cục trang trí bằng những chữ cái.
- Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.
- Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ.

Bài học này tạo cơ hội cho HS được nhận biết thêm một ứng dụng khác của chữ cái trong nghệ thuật tạo hình. Bài học khuyến khích các em sử dụng chữ cái như một hình tượng hay hoạ tiết trang trí để tạo sản phẩm thuộc nghệ thuật trang trí ứng dụng trong thực tế. Đồng thời các em sẽ được vận dụng kĩ năng, kĩ thuật thể hiện và luyện tập cách pha màu có hoà sắc phù hợp với ý tưởng sáng tạo sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.

CHỦ ĐỀ Chữ cách điệu trong đời sống

Bài 1 NHỊP ĐIỆU VÀ SẮC MÀU CỦA CHỮ

Mục đích dạy học

- Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái.
- Tạo được bố cục trang trí từ những chữ cái.
- Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ.
- Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.

CHUẨN BỊ

Giấy, bút, màu vẽ, bút chì, tẩy, một số mẫu chữ đẹp.

1 Khám phá một số hình thức tạo hình từ những chữ cái

Quan sát hình và chỉ ra:

- Những chữ cái và kiểu chữ được sử dụng.
- Hình thức sắp xếp chữ.
- Màu sắc của các chữ cái và nền.



1. Thanh Tuấn (Thành phố Hồ Chí Minh), Chữ sắp xếp.

2. Châu Anh (Thành phố Hồ Chí Minh), Chữ cắt dán.

2 Cách tạo bố cục bằng những chữ cái

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo một bố cục bằng những chữ cái.





1. Lựa chọn kiểu chữ và chữ cái sẽ sử dụng.

2. Phác khung hình cho các chữ.

3. Vẽ chữ để tạo mảng hình giữa các chữ.

4. Vẽ màu hoàn thiện bố cục.

Chữ có thể được sử dụng như một yếu tố tạo hình độc lập để vận dụng vào thiết kế các sản phẩm mỹ thuật.

3 Vẽ bố cục trang trí bằng những chữ cái

- Lựa chọn kiểu chữ và những chữ cái phù hợp với ý tưởng bài vẽ.
- Xác định khuôn khổ của bài vẽ.
- Thực hiện bài vẽ theo hướng dẫn.



1

2



3

4

Sản phẩm của học sinh:

1. Thành An (Hà Nội), Chữ, màu sáp.
2. Thụy Dương (Hà Nội), Chữ, màu da và màu gouache.
3. Châu Anh (Thành phố Hồ Chí Minh), Chữ, màu da.
4. Ngọc Trang (Thành phố Hồ Chí Minh), Chữ, màu gouache.

Lưu ý!

Chỉ nên sử dụng một đến hai kiểu chữ trong bài vẽ.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nếu cảm nhận và phân tích vẽ:
- Bài vẽ em yêu thích.
- Biểu cảm của màu sắc trong bài vẽ.
- Nhịp điệu về đường nét và sự tương phản của màu sắc, đậm nhạt trong bài vẽ.
- Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.

5 Tìm hiểu những ứng dụng của chữ trong cuộc sống

Quan sát để nhận biết một số hình thức ứng dụng của chữ trong cuộc sống.



Ảnh: shutterstock.com

Ngoài chức năng truyền tải thông tin, chữ còn có nhiều kiểu dáng phong phú; được sử dụng trong nhiều thuật ứng dụng, là điểm nhấn thu hút thị giác làm tăng giá trị thẩm mỹ cho sản phẩm.

Chân trời sáng tạo

Bài: CHẠM KHẮC ĐÌNH LÀNG

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.
- Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo.
- Nêu được giá trị lịch sử, văn hoá của nghệ thuật điêu khắc đình làng.
- Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mỹ thuật.

Dạng bài học này được bắt đầu bằng hình thức cho HS quan sát, tìm hiểu và nhận biết những nét tinh hoa của nghệ thuật chạm khắc trên đình làng Việt Nam. Sau đó, các em sẽ được hướng dẫn cách mô phỏng lại những diễn biến của hình khối trên chạm khắc đình làng để nhận biết cách sắp xếp các hình khối, diện mảng tinh tế, độc đáo của các mảng chạm khắc đó, từ đó nhận biết nét văn hoá trong đời sống của ông cha ta ngày xưa. Bài học tạo cơ hội cho HS được khám phá cách tạo hình khối trong điêu khắc và nét biểu cảm của hình khối trên mỗi sản phẩm hay tác phẩm điêu khắc nói chung, chạm khắc nói riêng.

CHỦ ĐỀ

Cuộc sống xưa và nay**BÀI 13 CHẠM KHẮC ĐÌNH LÀNG****Yêu cầu của bài**

- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.
- Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo.
- Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mỹ thuật.
- Nêu được giá trị lịch sử, văn hoá của nghệ thuật điêu khắc đình làng.

CHUYÊN BI

Gỗ, bột, đất nặn, dụng cụ khắc, ...

1 Khám phá vẻ đẹp tạo hình của chạm khắc đình làng Việt Nam

1. Đồ gỗ, Đình Thổ Tang, Vĩnh Phúc



2. Đồ gỗ, Đình Đại Phùng, Hà Nội



3. Đồ gỗ, Đình Ngọc Canh, Vĩnh Phúc

Quan sát hình và cho biết:

- Nội dung thể hiện.
- Hoạt động của nhân vật.
- Hình thức và chất liệu tạo hình.

2 Cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đình làng

Quan sát hình và chỉ ra cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đình làng.



Đánh cá, Đình Ngọc Canh, Vĩnh Phúc



1



2



3



4

- Tạo khuôn hình có bề mặt phẳng để mô phỏng bức chạm khắc.
- Xác định vị trí tỉ lệ và vẽ phác hình sơ mô phỏng.
- Khắc theo nét và tạo bộ đất tạo các khối nổi nhô lên cho bức chạm khắc.
- Tạo hình khối chủ thể, thể hiện đặc điểm bức chạm khắc mẫu và hoàn thiện sản phẩm.

Sử dụng đất nặn có thể mô phỏng được đường nét, hình khối của các hoạt cảnh chạm khắc trên đình làng ở Việt Nam.

Chân trời sáng tạo**3 Mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng**

Lựa chọn hình ảnh chạm khắc trên đình làng em thích và mô phỏng theo gợi ý.

Hình tham khảo:



Mảng chạm rồng và người, Đình Hương Canh, Vĩnh Phúc.

Sản phẩm của học sinh:



1



2

- Khánh Duy (Hà Nội), Sản phẩm đất nặn.
- Duy Ninh (Quảng Ngãi), Trích đoạn mảng chạm rồng và người, đất nặn.

Lưu ý

Có thể mô phỏng toàn bộ hay trích đoạn một phần tác phẩm chạm khắc.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - Sản phẩm em yêu thích.
 - Nội dung hoạt động được thể hiện trong bức chạm khắc.
 - Cách tạo khối mô phỏng hình mẫu.
 - Cảm nhận về sự khác biệt của chất liệu giữa sản phẩm với bức chạm khắc mẫu.
 - Hình khối mô phỏng sát với bức chạm khắc mẫu.
 - Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ hình ảnh một bức chạm khắc mà em biết trong cuộc sống.

5 Tìm hiểu hình khối của tác phẩm chạm khắc đương đại

Quan sát hình để nhận biết hình khối của tác phẩm *Đa kích Nam Trung Bộ* của nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Thuý.



Nguyễn Xuân Thuý, Đa kích Nam Trung Bộ, 1997, gỗ sơn thếp, 57cm x 87cm.

Chạm khắc đình làng là những mảng chạm khắc gỗ trang trí làm tăng vẻ đẹp và tính độc đáo cho kiến trúc đình. Được phát triển mạnh mẽ trong các thế kỷ XVI – XVIII, chạm khắc đình làng thể hiện các đề tài sinh hoạt đời thường; trong đó hình tượng con người được khắc họa với dáng vẻ hồn nhiên, mộc mạc, hình ảnh; kỹ thuật chạm khắc tinh xảo; cảnh vật được cường điệu với không gian ước lệ theo nhiều điểm nhìn.

Chạm khắc đình làng là một trong những thành tựu nổi bật của mỹ thuật thời Trung đại, góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn hoá tinh thần của dân tộc đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển của điêu khắc Việt Nam hiện đại.

Bài: NHỮNG MẢNH GHÉP THÚ VỊ

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm tranh ghép mảnh bằng giấy màu.
- Tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy, bìa màu.
- Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống.
- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật.

Bài học này được bắt đầu bằng một trò chơi thủ công đơn giản, nhưng thực chất là một cách tạo cơ hội để HS được khám phá một hình thức tạo hình tương đối phổ biến trên các công trình kiến trúc nói riêng và trong cuộc sống nói chung. Các trải nghiệm trong bài học sẽ giúp các em hình dung và từng bước nhận thức về nghệ thuật tranh ghép gốm – một chất liệu nghệ thuật bền vững, độc đáo. Đặc biệt HS sẽ được phát triển khả năng quan sát, điều chỉnh các hình (đang chấm) để tạo hình và các mạch chuyển động trong tranh và nhận biết những ứng dụng của loại hình nghệ thuật này trong cuộc sống.

Bài 12 NHỮNG MẢNH GHÉP THÚ VỊ

Vấn đề của bài

- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm tranh ghép mảnh bằng giấy màu.
- Tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy, bìa màu.
- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật.
- Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Bút chì, giấy, bìa màu, kéo, hồ dán, tạp chí cũ,....

1 Tạo kho vật liệu làm tranh ghép

Cắt giấy, bìa màu (hoặc giấy thủ công, tạp chí cũ) thành những mảnh nhỏ có kích thước khoảng 1,5cm x 1,5cm để làm vật liệu ghép tranh.



Lưu ý

Nên phân loại riêng từng màu giấy để thuận tiện cho hoạt động tiếp theo.

2 Cách tạo tranh ghép từ các mảnh giấy màu

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo tranh từ các mảnh ghép.



1. Vẽ hình lên giấy hoặc bìa màu.
2. Cắt, ghép và dán các mảnh giấy màu cạnh nhau theo nét viền của hình.
3. Ghép và dán nối tiếp các mảnh giấy tạo màu cho hình.
4. Ghép và dán các mảnh giấy tạo màu nền, hoàn thiện sản phẩm.

Lưu ý

Giữ khe hở giữa các mảnh ghép bằng cách không dán chồng các mảnh giấy lên nhau.

Bức tranh được ghép từ những mảnh giấy màu có kích thước tương tự nhau là mô phỏng hình thức của tranh ghép mảnh.

3 Tạo bức tranh bằng cách cắt, ghép giấy màu

- Xác định nội dung bức tranh sẽ thể hiện.
- Lựa chọn màu giấy nền và các mảnh giấy màu phù hợp với ý tưởng thể hiện.
- Thực hiện tạo bức tranh theo ý thích.



Sản phẩm của học sinh:

1. Như Vinh (Hải Nội), Cá, cắt dán giấy màu.
2. An Nhân (Hải Nội), Quả táo, cắt dán giấy màu.
3. Bảo Ngọc (Thị trấn Huế), Bình hoa, cắt dán giấy màu.
4. Quốc Khánh (Hải Phòng), Khóm hoa, cắt dán giấy màu.

Lưu ý:

- Có thể tạo sản phẩm cá nhân hoặc nhóm.
- Nên bôi keo vào mặt và dán thật chặt, dán các mảnh giấy màu.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích vẽ.
- + Sản phẩm em yêu thích.
- + Cách phối hợp màu sắc trong hình vẽ.
- + Kỹ thuật cắt, ghép tranh.
- + Ý tưởng sử dụng sản phẩm.
- + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Kể tên một bức tranh ghép mảnh mà em biết.

5 Tìm hiểu ứng dụng của tranh ghép gốm (Mosaic) trong đời sống

Quan sát để nhận biết nét đẹp, vai trò và hình thức ứng dụng của tranh ghép gốm trong cuộc sống.




1. Trích đoạn tranh ghép gốm về Anh hùng liệt sĩ Kim Đồng, Cao Bằng, Ảnh: Quỳnh Nga

2. Tranh ghép gốm trong nhà thờ Crisma ở San Giovanni Evangelista (Chí-e-ia ở San Giô-van-ni ở Vạn-giê-thi-ô), Italy. Ảnh: shutterstock.com

Ngệ thuật tranh ghép gốm (Mosaic) xuất hiện trong thời kì nghệ thuật Trung đại phương Tây, thường được sử dụng để trang trí trong các công trình kiến trúc. Ngày nay, nghệ thuật Mosaic được sử dụng rộng rãi trong kiến trúc, không gian công cộng để tạo vẻ đẹp cho công trình và phục vụ nhu cầu cầu thưởng thức thẩm mĩ của công chúng.

Nhìn chung, trong SGK *Mĩ thuật 7*, nội dung, hình thức thể hiện trong mỗi chủ đề hay mỗi bài học được thiết kế phong phú, đa dạng. Chất liệu thể hiện trong các bài học tương đối thông dụng, có thể tìm được ở mọi vùng miền trên cả nước, giúp GV thuận tiện trong việc thiết kế bài giảng theo điều kiện thực tế và năng lực của HS. Để GV sáng tạo và tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp theo SGK được thuận lợi, một mặt GV có thể tổ chức dạy học theo đúng trình tự của các hoạt động trong SGK nhờ các hoạt động khám phá ở mỗi bài học được thiết kế theo nhiều hình thức tiếp cận khác nhau, khi thì khám phá bằng quan sát, bằng trí nhớ, bằng trí tưởng tượng, khi thì bằng trải nghiệm thực hành; mặt khác, GV có thể bắt đầu bài học với bất kì hoạt động nào trong SGK thì vẫn có thể tạo nên những khởi đầu thú vị cho mỗi bài học.

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn *Mĩ thuật* theo Chương trình giáo dục phổ thông mới

Chương trình giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật* mới quy định “Môn *Mĩ thuật* phát triển hai mạch nội dung *Mĩ thuật* tạo hình và *Mĩ thuật* ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp THCS, nội dung giáo dục gồm Lí luận và Lịch sử *mĩ thuật*, Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ hoạ; trong đó, nội dung Lí luận và lịch sử *mĩ thuật* được giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận *mĩ thuật*”.

Để thực hiện nội dung giáo dục cốt lõi đó, phương pháp dạy học mỹ thuật mới không chỉ cần vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của môn Mỹ thuật, mà còn cần kết hợp với kiến thức lịch sử Mỹ thuật và kiến thức liên môn trong mỗi chủ đề, bài học.

Các phương pháp dạy học tích cực môn Mỹ thuật bao gồm: phương pháp quan sát; phương pháp trực quan; phương pháp gợi mở, vấn đáp; phương pháp luyện tập, thực hành; phương pháp dạy học theo dự án; phương pháp tiếp cận theo chủ đề; phương pháp xây dựng cốt truyện với một số quy trình, hình thức mỹ thuật đã được tiếp cận từ cấp Tiểu học. Trong quá trình dạy học Mỹ thuật nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho HS, GV có thể sử dụng và kết hợp linh hoạt, hài hoà các phương pháp dạy học tích cực trên tùy vào nội dung, cách thức tổ chức trong mỗi hoạt động hay mỗi bài học mỹ thuật.

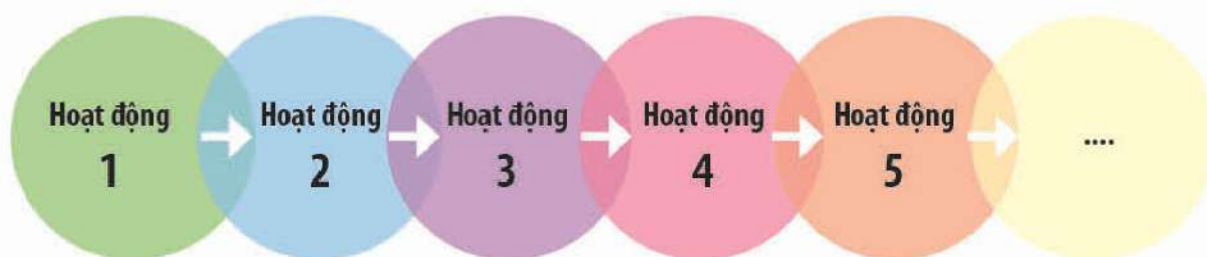
Để việc dạy học đạt được kết quả như mong muốn, GV cần:

- Tạo điều kiện để HS học qua nhiều kênh.
- Chú ý đến phong cách học của từng HS.
- Kết hợp kiến thức của bản thân HS và chiến lược học tập.
- Xây dựng một môi trường học tập thân thiện, truyền cảm hứng cho HS.

Dưới đây là những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học Mỹ thuật mới mà các GV cần lưu ý.

a) Hoạt động giáo dục Mỹ thuật cần có tính liên kết và hệ thống

Mục tiêu và nội dung các bài học mỹ thuật một mặt vừa đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn Mỹ thuật ở cấp THCS; mặt khác, được thiết kế thành các hoạt động mỹ thuật và các hoạt động này được liên kết với nhau theo một tiến trình, sao cho kết thúc hoạt động này là điểm khởi đầu sáng tạo cho hoạt động tiếp theo. Các hoạt động được xây dựng theo chủ đề để HS được trải nghiệm, sáng tạo trên mọi hình thức, chất liệu đồng thời qua đó chủ đề bài học được sáng tỏ qua nhiều góc nhìn.



Hình 4

b) Hoạt động giáo dục Mỹ thuật cần tác động được đến các loại hình trí thông minh của học sinh

Trong một lớp học, mỗi HS thường có thiên hướng mạnh hơn về một hay một số loại hình trí thông minh khác nhau. Vì vậy khi xây dựng kế hoạch dạy học, GV cần hết sức chú ý để giúp HS có thể phát huy những trí thông minh nổi trội của các em. Đối với giáo dục mỹ thuật, GV cần chú trọng hơn đến việc phát triển trí thông minh không gian – thị giác để phát huy khả năng hình dung các vật thể, các chiều không gian của HS, từ đó góp phần giúp HS hình thành năng lực sáng tạo hình ảnh không gian – thị giác.

c) Hoạt động giáo dục Mỹ thuật cần hướng tới hình thành năng lực sáng tạo và các kĩ năng cho học sinh

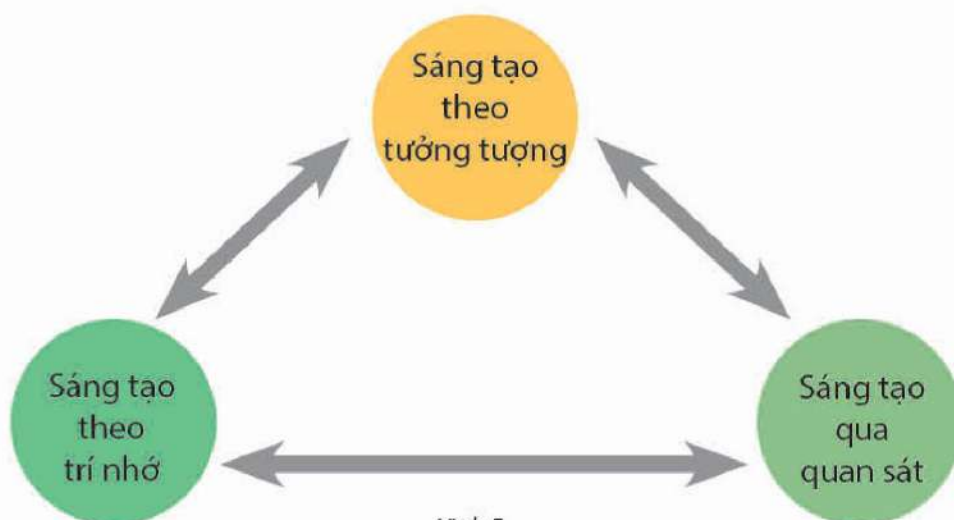
Giáo dục Mỹ thuật nên được tổ chức thành các hoạt động nghệ thuật 2D, 3D, 4D nhằm mang lại sự thích thú học tập cho HS, qua đó hình thành năng lực thẩm mĩ, năng lực sáng tạo và phẩm chất, nhân cách cho HS. Trong hoạt động giáo dục Mỹ thuật, GV đóng vai trò định hướng, tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS tham gia các hoạt động cụ thể để giúp các em có thể tự khám phá và chiếm lĩnh những kiến thức, kĩ năng, từng bước hình thành các phẩm chất, năng lực, tính sáng tạo, độc lập, tự chủ và kĩ năng sống cần thiết.

d) Yêu cầu về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Hoạt động giáo dục Mỹ thuật cần tăng cường khả năng tự học, tự khám phá kiến thức, tự đánh giá cho HS ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, trình độ, năng lực của các em; tăng cường sự tương tác, giao tiếp giữa HS với HS và HS với GV trong quá trình hoạt động. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động mỹ thuật phải phù hợp và tạo cơ hội cho HS phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác trong quá trình hoạt động.

e) Yêu cầu về đảm bảo phát huy tính sáng tạo cho học sinh trong các hoạt động học tập

Sáng tạo mỹ thuật là sự kết hợp của ba hình thức: *sáng tạo theo trí nhớ*, *sáng tạo theo tưởng tượng* và *sáng tạo qua quan sát*. Các hình thức này luôn đan xen và hoà hợp với nhau trong quá trình sáng tạo. Mỗi hoạt động giáo dục Mỹ thuật thông thường sẽ được bắt đầu bằng một trong ba hình thức trên.



Hình 5

Các phương pháp dạy học Mĩ thuật trong SGK Mĩ thuật mới có sự liên kết các hoạt động theo một tiến trình. Vì vậy, khi lập kế hoạch dạy học, GV phải khuyến khích được khả năng sáng tạo trong học tập của HS, tạo cơ hội cho HS được đưa ra ý tưởng và tìm cách hoàn thiện ý tưởng bằng các chất liệu, các hình thức, phương tiện biểu đạt khác nhau, từ đó hình thành năng lực sáng tạo và sáng tạo không ngừng cho các em.

– Sáng tạo từ quan sát (Vẽ theo mẫu):

Khi tổ chức dạy học được bắt đầu từ quan sát, GV cần tạo cơ hội cho HS được quan sát hình mẫu cụ thể như hình ảnh đồ vật, con vật, phong cảnh, con người hay tranh, ảnh,... để HS ghi nhớ, phân tích và chia sẻ với nhau đồng thời làm cơ sở cho HS trải nghiệm và khám phá trong các hoạt động mĩ thuật tiếp theo.

Ví dụ: Quan sát hình minh hoạ hoặc hình ảnh thực tế rồi vẽ, tạo hình (Bài: *Đường điểm trang trí với hoạ tiết thời Lý; Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu; Vẽ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng; Chạm khắc đình làng; Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống;...*). GV khuyến khích HS quan sát hình ảnh để nhận biết đặc điểm về hình dáng, các bộ phận, màu sắc,... của đối tượng trước và trong quá trình thực hành tạo sản phẩm.

– Sáng tạo từ tưởng tượng (Vẽ tranh – Nặn tạo dáng – Vẽ trang trí):

Với hình thức này, HS liên tưởng đến những hình ảnh mới mà các em cảm nhận được khi quan sát các hình ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay các vật liệu tái sử dụng,... làm cơ sở sáng tạo tác phẩm cho mình theo sự liên tưởng về một nội dung chủ đề.

Ví dụ:

- + Bài *Nhịp điệu và sắc màu của chữ*: HS sẽ sử dụng chữ viết như một hoạ tiết trang trí hay hình tượng chính để sắp xếp một bố cục trang trí, qua đó vận dụng những kiến thức được học về màu sắc tạo một hình trang trí thể hiện cảm xúc của các em thông qua sự kết hợp hình mảng từ các con chữ.
- + Bài *Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam, Hình khối của nhân vật trong điêu khắc, Những mảnh ghép thú vị, Sắc màu của tranh in,...* HS được quan sát, tưởng tượng và sáng tạo theo ý tưởng riêng của mình, qua đó các em được tìm hiểu và khám phá những diễn biến của yếu tố, nguyên lí mĩ thuật trong các khuynh hướng của nghệ thuật Trung đại Việt Nam và thế giới.
- + Bài *Chao đèn trong trang trí kiến trúc*: HS tiếp tục được làm quen với thiết kế công nghiệp thông qua thiết kế và tạo dáng một chiếc chao đèn phục vụ trong trang trí kiến trúc, giúp HS có thể tạo ra những sản phẩm để ứng dụng ngay vào cuộc sống đồng thời giới thiệu cho các em được nhận biết về không gian kiến trúc qua phần mở rộng ở hoạt động 5 của bài học.

– Sáng tạo từ trí nhớ (Vẽ tranh – Vẽ trang trí – Tạo hình 3D):

Với hình thức sáng tạo từ trí nhớ, GV tổ chức hoạt động hoặc đưa ra những câu hỏi về một chủ đề để giúp HS tưởng tượng hay nhớ đến một đối tượng cụ thể trong tâm trí rồi tái tạo lại hình tượng bằng sản phẩm 2D hay 3D với đề tài về con người, cảnh vật, con vật, đồ vật theo ý tưởng của các em.

Ví dụ: Bài *Trang phục áo dài với hoa tiết dân tộc*, *Ngôi nhà trong tranh*, *Tranh vẽ theo hình thức ước lệ*,... HS nhớ lại những điều đã được thấy, được trải nghiệm trong thực tế cuộc sống, sau đó tái tạo lại bằng các hình thức kĩ thuật như vẽ tranh, trang trí áo dài,... Các hoạt động này nhằm gợi mở năng lực quan sát, ghi nhớ, phù hợp với những trải nghiệm sống và lứa tuổi của HS.

Trên đây là gợi ý về ba cách thức khởi đầu cho một hoạt động giáo dục **Mĩ thuật**. Khi lập kế hoạch dạy học, GV nên quan tâm đến cách thức khởi đầu mỗi hoạt động hay mỗi tiết học để thu hút sự tập trung tâm trí của HS, đồng thời tạo cảm hứng và sự thích thú cho HS tham gia trải nghiệm, khám phá. Tuy nhiên, GV cũng cần chú ý đến việc xây dựng kế hoạch phát triển tiếp theo để những hình ảnh sáng tạo ban đầu là nguồn cảm hứng cho các hoạt động kế tiếp bằng các hình thức kĩ thuật 2D, 3D hay các chất liệu khác nhau.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học **Mĩ thuật**

3.2.1. Lập kế hoạch quy trình dạy học **Mĩ thuật**

GV có thể lập kế hoạch quy trình dạy học **Mĩ thuật** dựa vào các gợi ý sau:

- GV cần thiết kế các hoạt động xâu chuỗi với nhau sao cho thấy rõ được kết quả của các quy trình dạy – học trong mỗi chủ đề.
- GV và HS có thể chia sẻ về những nội dung trong bài học như: mục tiêu bài học; cách thức để đạt được mục tiêu đó; kết quả học tập;...
- Kế hoạch dạy học phải phản ánh việc GV sẽ khuyến khích và hướng dẫn HS như thế nào để các em có thể phát triển các năng lực: trải nghiệm, biểu đạt, sáng tạo, phân tích, đánh giá, kết nối kiến thức với cuộc sống.
- GV tạo hứng thú cho HS bằng cách tổ chức các hoạt động **Mĩ thuật** tích hợp, linh hoạt, theo nội dung bài học từ nhóm chủ đề liên quan đến kinh nghiệm cá nhân, tâm lí lứa tuổi và kiến thức của HS.
- Tạo mối quan hệ giữa HS và GV, khuyến khích sự tham gia của cha mẹ HS, ban giám hiệu và các GV khác trong trường vào quá trình giáo dục HS.
- Khi lập kế hoạch và tổ chức một quy trình kĩ thuật, GV cần lưu ý mục đích lớn nhất là phải khuyến khích và tạo cơ hội để HS học được cách tự học:
 - + Bắt đầu từ những cái đã biết.
 - + Thiết kế và tìm câu trả lời cho những câu hỏi mở.

- + Tạo ra những cảm xúc mới trong điều kiện học tập thực tế.
- + Lấy nguồn cảm hứng và kiến thức từ nhiều nguồn.
- + Điều chỉnh linh hoạt các hình thức thể hiện phù hợp với kiến thức và trải nghiệm mới.
- + Tổng kết và đánh giá những gì HS đã làm.

3.2.2. Tích hợp các quy trình mỹ thuật

Việc thực hiện tích hợp các quy trình mỹ thuật của GV nhằm:

- Thiết kế các hoạt động dựa trên những gì HS đã biết và những gì liên quan đến sở thích, mối quan tâm của các em.
- Để HS chủ động trong quá trình học tập.
- Hướng HS trở thành người chủ động giải quyết vấn đề.
- Tạo điều kiện cho HS sáng tạo, kiến tạo, hình ảnh hoá và giao tiếp.
- Hình thành cho HS những kỹ năng cần thiết như: tính toán, viết, đọc, nói, trình bày và làm việc theo nhóm.
- Làm cho HS thích học và học thực sự thông qua việc tạo cơ hội cho HS tự làm và thích làm, bởi vì quy trình mỹ thuật có liên hệ và gắn với cuộc sống hằng ngày cũng như quá trình học tập của các em, giúp phát triển thêm những kỹ năng sống mới cho các em.
- Giúp HS nhớ lại kiến thức, những kỷ niệm và phát huy trí tưởng tượng, đồng thời cho các em cơ hội chia sẻ những gì các em đã biết khi trình bày về sở thích, mối quan tâm, mơ ước hay ý tưởng. GV cần chọn những chủ đề phù hợp với HS để khơi gợi trí tò mò, từ đó lôi cuốn HS tham gia thực sự vào quá trình học.

3.2.3. Vai trò của giáo viên trong quá trình dạy học mỹ thuật

GV có trách nhiệm tạo ra môi trường an toàn và tự tin, ở đó HS được tự mình tham gia vào quá trình học tập, nhờ vậy các em có được những hiểu biết và kỹ năng mới mà trước đó chưa có.

GV là nhà thiết kế sáng tạo và linh hoạt các hoạt động dạy học, vì họ chính là người điều khiển cách thức học tập. GV lựa chọn và bao quát được toàn bộ hoạt động trên lớp dựa trên những kiến thức nền tảng cũng như những gì phát sinh trong quá trình dạy học.

GV là người dẫn dắt đưa ra thách thức cho HS hay là người tổ chức các hoạt động học tập với nhiều nội dung cần xác định:

- Mục tiêu tổng thể nào cần đạt?
- Bắt đầu quy trình hoạt động như thế nào?
- Tài liệu, đồ dùng, phương tiện nào phù hợp?

- Làm thế nào có thể kết nối các hoạt động lại với nhau một cách logic?
- Đánh giá như thế nào?

GV lập kế hoạch cho từng hoạt động, là người điều khiển quá trình và tạo điều kiện cho HS phát triển nội dung bằng các câu hỏi mở và khuyến khích các em chia sẻ những kinh nghiệm sẵn có của mình; tạo nền tảng cần thiết để giúp các em kiến tạo được quy trình học tập của mình bằng cách liên hệ những điều đã biết với những điều sẽ học.

GV khuyến khích HS chuẩn bị những câu trả lời, các câu hỏi liên quan đến những nội dung và ngôn ngữ mỹ thuật của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật để tham gia tích cực vào nội dung chủ đề, bài học.

GV có trách nhiệm giáo dục nghệ thuật và thông qua nghệ thuật có thể giáo dục các kiến thức liên môn cho HS bằng cách độc lập hoặc hợp tác với các GV khác để xây dựng các hoạt động, các nội dung tích hợp liên môn.

GV cần sử dụng kiến thức về các loại hình trí thông minh trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các tình huống học tập cho HS. GV nên phát huy thế mạnh của mỗi cá nhân để tạo hứng thú cho HS và phát triển loại hình trí thông minh khác của HS, làm cho kinh nghiệm học tập của các em phong phú hơn, mang tính thực tế hơn.

3.2.4. Dạy học dựa vào sự tham gia và kết quả học tập của học sinh, thông qua đánh giá liên tục

Dạy học dựa trên kết quả học tập của HS được hiểu là những kiến thức HS có được trong việc tham gia vào quá trình học tập; kết thúc mỗi hoạt động, HS sẽ có khả năng phát triển ý tưởng cho các hoạt động tiếp theo.

Khi thiết kế các hoạt động dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực, GV cần có kế hoạch một cách rõ ràng để có thể đưa HS vào quy trình đánh giá liên tục. Khi tiến hành đánh giá liên tục, nên khuyến khích HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. GV có thể giúp HS nâng cao ý thức và sự nỗ lực để đạt được sự tiến bộ trong quá trình học tập bằng cách khuyến khích HS suy nghĩ về những điều các em học và đã học như thế nào. Qua đó cũng hình thành và phát triển phẩm chất cho HS phù hợp với nội dung từng bài học.

Trong quá trình dạy học, GV cần mô tả quy trình mỹ thuật dựa trên kết quả học tập tổng thể của tất cả HS cũng như kết quả riêng lẻ của từng em để quá trình đánh giá liên tục hỗ trợ tốt nhất cho việc học tập ở mỗi cá nhân.

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT

Mục tiêu và kết quả của từng chủ đề, bài học được gắn với mỗi hoạt động trong các quy trình mỹ thuật nhằm hỗ trợ việc thực hiện đánh giá liên tục của GV và sự tham gia của HS trong quá trình đánh giá và tự đánh giá.

GV có thể điều chỉnh mục tiêu và kết quả tùy vào từng đối tượng HS ở mỗi địa phương. GV cần thấy rằng trong thực tế đôi khi việc dạy đã diễn ra nhưng lại không đạt được mục tiêu đề ra, bởi không phải tất cả HS đều có cùng năng lực hay có phong cách học tập giống nhau.

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

– *Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Mĩ thuật:*

- + Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của từng HS;
- + Giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân và tự điều chỉnh hoạt động học tập;
- + Giúp GV biết được những tiến bộ và hạn chế của HS, từ đó có giải pháp hướng dẫn kịp thời cho HS và điều chỉnh kế hoạch, hoạt động dạy học một cách phù hợp;
- + Giúp nhà quản lí hiểu rõ chất lượng giáo dục, làm căn cứ để có những điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục;
- + Giúp cha mẹ HS hiểu rõ những tiến bộ của con em mình và có những biện pháp phối hợp giáo dục với nhà trường.

Về đánh giá kết quả của HS THCS nói chung, lớp 6 nói riêng, mỗi học kì sẽ có đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì vào giữa kì, cuối kì và cuối năm học theo quy định đối với HS cấp THCS. Trên cơ sở đó, GV tổng hợp đánh giá HS về:

- + Quá trình tham gia học tập, hoạt động giáo dục.
- + Mức độ hình thành và phát triển năng lực.
- + Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất.

– *Các yêu cầu của việc đánh giá:*

- + Đánh giá phải phù hợp với mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, bài học trong SGK *Mĩ thuật*. Coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS trong học tập và vận dụng vào giải quyết những tình huống khác nhau.
- + Đánh giá phẩm chất của HS trong giáo dục Mĩ thuật qua các chủ đề bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mĩ thuật.
- + Đánh giá năng lực đặc thù thông qua quá trình tham gia hoạt động và sản phẩm của bài học; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.
- + Đánh giá bao gồm cả việc HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện học tập tối thiểu để HS chủ động tham gia vào quá trình đánh giá.
- + Kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì).

– *Hình thức đánh giá:*

- + *Đánh giá chẩn đoán:* Sử dụng vào thời điểm đầu của một giai đoạn dạy học, nhằm giúp GV thu thập những thông tin về kiến thức, kĩ năng mỹ thuật, những điểm mạnh, điểm yếu và nhu cầu của từng HS, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục phù hợp.
- + *Đánh giá kết quả:* Bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết. Đánh giá thường xuyên căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của các chủ thể khác nhau: HS tự đánh giá, GV đánh giá HS, HS đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng). Đánh giá tổng kết căn cứ vào các sản phẩm thực hành, kết quả dự án học tập,...

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mỹ thuật

Về nguyên tắc, nội dung đánh giá HS trong hoạt động giáo dục Mỹ thuật luôn dựa trên nguyên tắc, nội dung đánh giá HS THCS quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong đánh giá hoạt động giáo dục Mỹ thuật, cụ thể là đối với đánh giá thường xuyên, cần lưu ý một số điểm sau đây:

- Đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mỹ thuật là đánh giá trong quá trình học tập, rèn luyện của HS, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các hoạt động giáo dục Mỹ thuật.
- Trong đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mỹ thuật, GV cần ghi nhận xét đáng chú ý nhất vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục, những kết quả HS đã đạt được hoặc chưa đạt được; biện pháp cụ thể giúp HS vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; các biểu hiện cụ thể về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của HS; những điều cần đặc biệt lưu ý để giúp cho quá trình theo dõi, giáo dục đối với cá nhân HS, nhóm HS trong học tập, rèn luyện.
- Yêu cầu của đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mỹ thuật:

+ *GV đánh giá:*

Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà HS phải thực hiện trong bài học, GV cần tiến hành một số việc như sau:

- Quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, nhóm HS theo tiến trình dạy học.
- Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với HS hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của HS về những kết quả HS đã làm được hoặc chưa làm được; về mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến

thức của HS; về mức độ thành thạo các thao tác, kỹ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của HS.

- Quan tâm đến tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của HS; áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS vượt qua khó khăn. Do năng lực của HS không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ giữa các HS.
- GV cần lưu ý đến những HS có nhiệm vụ chưa hoàn thành và hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời để HS biết cách hoàn thành nhiệm vụ.
- GV ghi nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục về mức độ hoàn thành nội dung của hoạt động giáo dục Mĩ thuật; dự kiến và việc áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt để giúp đỡ kịp thời đối với những HS chưa hoàn thành nội dung học tập của hoạt động giáo dục Mĩ thuật trong tháng. Khi nhận xét, GV cần đặc biệt quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với mỗi thành tích, tiến bộ để giúp HS tự tin vươn lên.

+ HS tự đánh giá và tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn:

- Tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập.
- Tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các hoạt động giáo dục Mĩ thuật; thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

+ Cha mẹ HS tham gia đánh giá:

Cha mẹ HS được khuyến khích phối hợp với GV và nhà trường để động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện. GV cần hướng dẫn cha mẹ HS cách thức quan sát, động viên các hoạt động của HS hoặc cùng HS tham gia các hoạt động. Cha mẹ HS có thể trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá con em mình bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện nhất như lời nói, viết thư.

– Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển năng lực của HS thông qua hoạt động giáo dục Mĩ thuật có thể tiến hành dựa trên các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc phục vụ cho học tập.

+ Giao tiếp, hợp tác.

+ Tự học và tự giải quyết vấn đề.

– Đánh giá thường xuyên sự hình thành các phẩm chất của HS thông qua hoạt động giáo dục Mĩ thuật có thể tiến hành dựa trên các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

+ Chăm học, thường xuyên trao đổi nội dung học tập với bạn bè, GV, tích cực tham gia các hoạt động nghệ thuật, tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng.

+ Tự tin, tự trọng, mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân.

+ Thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương, quê hương, đất nước.

Đối với SGK, sau mỗi hoạt động trong bài học, HS có thể tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau về nhận thức, kiến thức, kĩ năng thực hành, năng lực sáng tạo, hợp tác, phân tích, giải thích các nội dung học tập.

Đối với sách bài tập, sau mỗi bài tập, HS sẽ tự đánh giá kết quả thực hiện của mình theo các mức độ được thể hiện ở cuối mỗi trang bài tập. Ví dụ:

✓ **HS tự đánh giá** (Tô màu vào mức đánh giá)

Đạt



Chưa đạt



GV đánh giá (Đánh dấu ✓ vào ☐)

Đạt

☐

Chưa đạt

☐

5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN, SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO, NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

5.1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Mĩ thuật lớp 7

5.1.1. Kết cấu sách giáo viên môn Mĩ thuật lớp 7

Mỗi bài học trong *Sách giáo viên Mĩ thuật 7* được thiết kế thành một kế hoạch dạy học cụ thể, tương ứng với SGK *Mĩ thuật 7*. Mỗi kế hoạch dạy học trình bày các nội dung sau:

- Chủ đề/Tên bài/Số tiết.
- Mục tiêu HS cần đạt.
- Chuẩn bị.
- Các hoạt động.

Trong mỗi kế hoạch dạy học thường theo tiến trình gồm có 5 hoạt động thống nhất với các hoạt động học được trình bày trong SGK là: *Khám phá* → *Kiến tạo kiến thức – kĩ năng* → *Luyện tập* – *Sáng tạo* → *Phân tích* – *Đánh giá* → *Vận dụng* – *Phát triển*.

Mỗi hoạt động thường bao gồm các nội dung sau:

- + **Tên hoạt động.**
- + **Nhiệm vụ của GV:** Đưa ra nhiệm vụ trọng tâm mà GV cần thực hiện trong hoạt động.
- + **Gợi ý cách thức tổ chức:** Gợi ý cách thức, các bước tiến hành hoạt động.
- + **Câu hỏi gợi mở:** Đưa ra hệ thống câu hỏi GV có thể sử dụng để gợi mở cho HS trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học Mĩ thuật.
- + **Tóm tắt** (để HS ghi nhớ): Tóm tắt, chốt lại hoặc lưu ý HS các kiến thức, kĩ năng của mỗi hoạt động/bài học mà HS cần nắm được.

Trong các hoạt động thì hoạt động *Vận dụng – Phát triển* là hoạt động mang tính gợi mở cho HS vận dụng và tiếp tục sáng tạo trên cơ sở các kiến thức, kĩ năng của bài học mỹ thuật vào các hoạt động, bài học tiếp theo hoặc kết nối mỹ thuật với cuộc sống.

5.1.2. Hướng dẫn sử dụng Sách giáo viên Mỹ thuật 7 hiệu quả

Để sử dụng *Sách giáo viên Mỹ thuật 7* có hiệu quả, GV cần nghiên cứu kĩ để nắm vững các nội dung của sách.

Cấu trúc của *Sách giáo viên Mỹ thuật 7* gồm 2 phần như sau:

– **Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung về dạy học môn Mỹ thuật lớp 7.**

Phần này giúp cho các GV mỹ thuật hiểu được những nội dung cơ bản sau:

- + Tổng quan về Chương trình môn Mỹ thuật lớp 7.
- + Giáo dục mỹ thuật nhằm phát triển năng lực, phẩm chất HS.
- + Đánh giá trong dạy học Mỹ thuật.
- + Giới thiệu SGK môn Mỹ thuật lớp 7 (Cấu trúc SGK; Mô hình nhận thức; Cấu trúc kế hoạch bài học cụ thể trong *Sách giáo viên Mỹ thuật 7*).

– **Phần thứ hai: Hướng dẫn thực hiện các bài học cụ thể.**

Phần này hướng dẫn GV thực hiện các bài học cụ thể trong SGK *Mỹ thuật 7*.

Nội dung SGK *Mỹ thuật 7* được biên soạn theo các chủ đề đã định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật.

Các bài học trong SGK *Mỹ thuật 7* được biên soạn theo hướng mở, không đóng khung vào thứ tự chủ đề để GV và nhà trường linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế địa phương. Tuy vậy, để đảm bảo tính liên kết hoạt động và hệ thống nội dung, hình thức thể hiện các dạng bài mỹ thuật trong chủ đề thì có thứ tự các bài trong mỗi chủ đề. GV xây dựng kế hoạch dạy học cho phù hợp với điều kiện thực tế về thời gian, hoàn cảnh kinh tế, văn hoá xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cho bài học của GV và HS.

SGK *Mỹ thuật 7* được thể hiện lồng trong *Sách giáo viên Mỹ thuật 7* giúp các GV thuận tiện sử dụng khi xây dựng kế hoạch dạy học và tương tác với HS trong các hoạt động. Các ví dụ, hình ảnh minh hoạ, hệ thống câu hỏi trong từng hoạt động của các bài học chỉ là những gợi ý giúp cho các GV tổ chức tiến trình bài học. GV có thể linh hoạt vận dụng, điều chỉnh các hoạt động trước, sau không theo trình tự trong SGK, bổ sung hình ảnh minh hoạ, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, vật liệu thay thế sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng lớp học và với năng lực thực tế của HS để đáp ứng mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của từng bài học trong chủ đề.

Ví dụ: SGK Bài *Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu* (gồm 2 trang đôi):

CHỦ ĐỀ

Hình khối trong không gian

Bài 6 MẪU VẬT DẠNG KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU

HƯỚNG DẪN

- Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có dạng khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng.
- Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng.
- Phân tích được đặc điểm nổi bật về hướng ánh sáng trong bài vẽ.
- Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trong tự nhiên.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, tẩy, que đo.

1 Khám phá đặc điểm của hình khối

Quan sát hình và cho biết:

- Hướng chiếu sáng lên hình khối.
- Các độ đậm, nhạt trên hình khối.
- Độ chuyển của đậm nhạt trong mỗi khối hình.
- Sắc độ đậm nhạt giữa các mảng đậm nhạt, sáng nhất và độ trung gian của vật mẫu và nền.

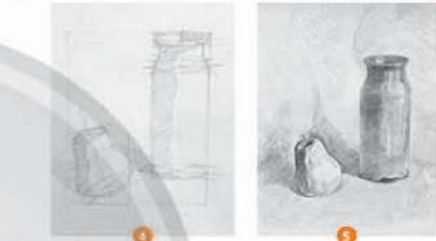


Ảnh: Tuấn Cường

26

2 Cách vẽ mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu

Quan sát và chỉ ra cách vẽ hình khối mẫu vật trên mặt phẳng.



- Bỏ ước lượng 1/3 chiều ngang so với chiều cao của toàn bộ vật mẫu để xác định bố cục chung của hình vẽ trên giấy.
- Xác định vị trí, tỷ lệ và vẽ khung hình chung toàn bộ mẫu và khung hình riêng của từng vật mẫu.
- Xác định tỷ lệ các bộ phận của từng vật mẫu và vẽ phác hình.
- Vẽ hình và mỏng dần chất xác định hướng chiếu sáng lên đồ vật và bóng đổ bên dưới.
- Vẽ đậm nhạt diện tích khối và hình chi tiết, không gian của vật mẫu, hoàn thiện bài vẽ.

Độ đậm nhạt có thể diễn tả được hình khối, không gian và hướng chiếu sáng của vật mẫu trên mặt phẳng.

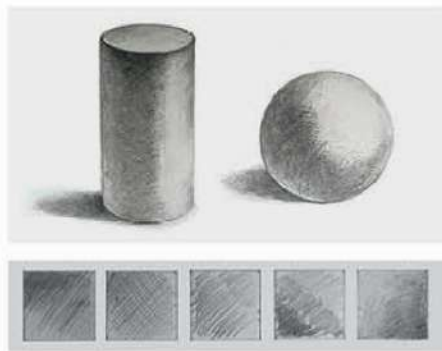
27

Chân trời sáng tạo

3 Vẽ mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu

- Lựa chọn và sắp xếp vật mẫu có dạng khối trụ và khối cầu để vẽ.
- Chọn vị trí quan sát có hướng chiếu sáng rõ hình khối vật mẫu và thực hiện bài vẽ theo hướng dẫn.

Hình tham khảo: Cách vẽ và diễn tả đậm nhạt:



Sản phẩm của học sinh:



1. Ngọc Mai (lớp BSL), Mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu, chì.



2. Nguyễn Tinh (lớp DSG), Mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu, chì.

Lưu ý

Luôn quan sát và so sánh tỷ lệ, hình, đậm nhạt của vật mẫu với hình vẽ.

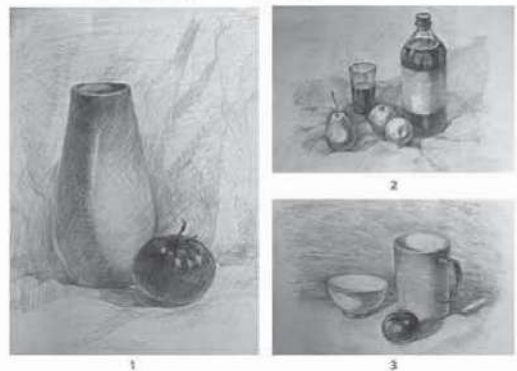
28

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - Bài vẽ em yêu thích.
 - Bố cục của hình mẫu trong bài vẽ.
 - Tỷ lệ, đậm nhạt giữa các vật mẫu trong bài vẽ.
 - Cách diễn tả hình khối, đặc điểm của vật mẫu.
 - Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ có không gian tốt hơn.
- Chia sẻ về cách vẽ đậm nhạt trong bài vẽ tĩnh vật em đã thực hiện ở các lớp dưới.

5 Tìm hiểu cách diễn tả hình khối trong tranh tĩnh vật

Quan sát hình để nhận biết thêm cách diễn tả đậm nhạt, hình khối theo nguồn sáng trong tranh tĩnh vật bằng bút chì.



Minh họa: Tuấn Cường

Để diễn tả hình khối trên mặt phẳng, cần thể hiện nguồn sáng, độ đậm nhạt và bóng đổ, bóng phản quang trên vật mẫu.

29

Sách giáo viên Mĩ thuật 7 (gồm 2 trang đôi):

CHỦ ĐỀ

Hình khối trong không gian

BÀI 6 MẪU VẬT DẠNG KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU

MỤC TIÊU

Saebà học, HS:

- Chức năng: Nhận biết và mô tả được khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng.
- Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng.
- Phân tích được đặc điểm nổi bật của hướng ánh sáng trong bài vẽ.
- Nhận biết được về đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trong tranh vẽ.

CHUẨN BỊ

HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, que đo.

GV: Hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

HD 1 KHAM PHÁ

Khám phá đặc điểm của hình khối.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình và thảo luận về các độ đậm nhạt có trên mỗi hình khối. Từ đó, chỉ ra cho HS biết rằng thông thường dưới tác động của ánh sáng, mỗi hình khối có độ đậm nhạt khác nhau, phần tiếp xúc với ánh sáng thì sáng hơn, phần khuất thì tối hơn. Ngoài ra còn có bóng đổ và phần đậm nhạt do sự phản chiếu ngược lại của ánh sáng đến phần tối của vật mẫu.

Gợi ý cách tổ chức:

Tạo cơ hội cho HS quan sát tranh vẽ hình khối cơ bản và mẫu vật trong thực tế để thảo luận và phân tích về:

- Hướng chiếu sáng lên hình khối.
- Các độ đậm nhạt trên hình khối.
- Độ chuyển của đậm nhạt trong mỗi khối hình.
- Sắc độ đậm nhạt giữa các mảng đậm nhạt, sáng nhất và độ trung gian của vật mẫu và nền.



CAU HỎI GỢI MỞ

- Ánh sáng tác động như thế nào lên vật mẫu?
- Phần nào là phần đậm nhất của vật mẫu?
- Phần nào là phần đậm nhạt trung gian?
- Bóng đổ của vật mẫu thường có hướng như thế nào? Vì sao?
- Người xem nhìn từ phía nào và bóng đổ thì còn có đậm nhạt như thế nào? Đậm nhạt đó nằm ở vị trí nào? Vì sao?
- ...

HD 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách vẽ mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình, đọc và ghi nhớ các bước phác, vẽ hình, tạo khối của mẫu vật trên mặt phẳng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trong SGK Mĩ thuật 7 để nhận biết cách vẽ mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu.
- Gợi mở để HS thảo luận, phân tích các bước dựng hình, vẽ đậm nhạt để diễn tả hướng chiếu sáng thể hiện hình khối của vật mẫu trong tranh tĩnh vật.
- Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu trước khi thực hành.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Theo em, để vẽ và diễn tả mẫu vật trên mặt phẳng cần bao nhiêu bước?
- Bước nào thể hiện hướng chiếu của ánh sáng lên vật mẫu?
- Để hình khối cân bằng và có bố cục hợp lý trên giấy thì cần làm như thế nào?
- Điểm nào là cao nhất, điểm nào là thấp nhất của nhóm mẫu vật?
- Chiều ngang của nhóm mẫu vật so với chiều cao như thế nào?
- ...

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Độ đậm nhạt có thể diễn tả được hình khối, không gian và hướng chiếu sáng của vật mẫu trên mặt phẳng.

47

CHỦ ĐỀ

Hình khối trong không gian

HD 3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

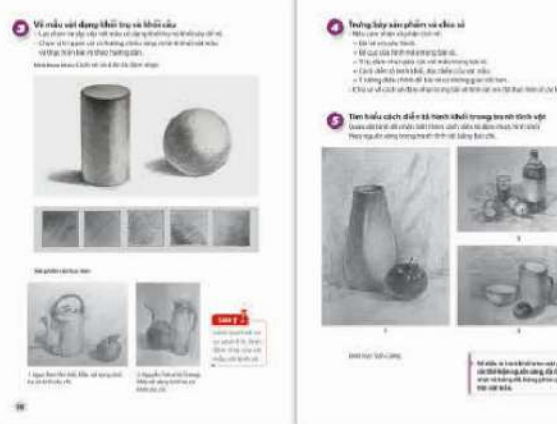
Vẽ mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát, lựa chọn vị trí ngồi vẽ có hướng chiếu sáng trên 1/3 vật mẫu và nền được vẽ từ trước, sau của mẫu vật trên mặt phẳng đặt mẫu để thấy rõ hình khối và đậm nhạt. Lưu ý HS cần tránh những vị trí quan sát mà vật mẫu bị che khuất hoặc dính vào nhau.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS:
- Lựa chọn vị trí ngồi vẽ cao hơn mẫu vật và có thể quan sát rõ hình khối, hướng chiếu sáng đến vật mẫu.
- Đo tỉ lệ chiều ngang so với chiều cao của vật mẫu cẩn thận trước khi dựng khung hình.
- Xác định nguồn sáng để định hướng diễn tả khối và ánh sáng trong bài vẽ.



CAU HỎI GỢI MỞ

- Em chọn vị trí nào để vẽ?
- Em nhận thấy ánh sáng chiếu đến vật mẫu từ phía nào?
- Điểm nào là điểm cao nhất của mẫu vật?
- Em xác định chiều ngang của mẫu vật ở những điểm nào?
- Khung hình vẽ mẫu vật trên giấy có ở vị trí nào?
- ...

HD 4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày bài vẽ và thảo luận để nhận biết các hình thức và

HD 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu cách diễn tả hình khối trong tranh tĩnh vật.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS xem một số tranh tĩnh vật đen trắng (vẽ bằng bút chì) và chỉ ra các kĩ thuật vẽ đậm nhạt tạo hình khối và cách diễn tả không gian trong mỗi bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem một số tranh tĩnh vật đen trắng vẽ bằng nét chì để HS nhận biết thêm về đẹp trong cách diễn tả hình khối và không gian của các tranh mẫu.
- Khuyến khích HS học tập cách thể hiện đậm nhạt và xây dựng bố cục trong các tranh mẫu.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Em nhận thấy hình khối của vật ở tranh nào phù hợp với cách vẽ của em?
- Em thích cách vẽ đậm nhạt ở bài nào?
- Bóng đổ của mẫu vật trong tranh được thể hiện như thế nào?
- Có ánh sáng phản chiếu lên vật mẫu không? Nếu có, nó ở vị trí nào trên vật mẫu?
- ...

CAU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?
- Tỉ lệ giữa các hình khối như thế nào?
- Hình khối trong bài vẽ được thể hiện thông qua hình thức nào?
- Hướng chiếu sáng lên vật mẫu là từ đâu?
- Độ đậm nhạt nào thể hiện hướng chiếu sáng đó?
- Phần nào là phần đậm nhất trên vật mẫu?
- Ánh sáng phản chiếu nằm ở vị trí nào trên vật mẫu? Vì sao?
- Có bao nhiêu độ đậm nhạt trong bài vẽ?
- ...

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Để diễn tả hình khối trên mặt phẳng, cần thể hiện nguồn sáng, độ đậm nhạt và bóng đổ, bóng phản chiếu trên vật mẫu.

49

Bài tập Mỹ thuật 7 (1 trang đôi):

CHỦ ĐỀ Hình khối trong không gian

Bài 6 MẪU VẬT DẠNG KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU

1 Vẽ đậm nhạt bằng nét theo hình mẫu vào ô trống.

2 Viết tên các độ đậm nhạt tương ứng với các vị trí trên hình vẽ.

3 Vẽ hai mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu.

Gợi ý:
Lựa chọn hai mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, sắp xếp mẫu vật và vẽ theo cách đã học.

Hình tham khảo

Đạt ☆ Chưa đạt ☆

Đạt ☐ Chưa đạt ☐

Đạt ☐ Chưa đạt ☐

Chân trời sáng tạo

Để sử dụng *Sách giáo viên Mỹ thuật 7* hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Nắm vững các kỹ thuật thể hiện của Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/bài học sao cho các hoạt động trong từng bài, các bài trong từng chủ đề có sự liên kết với nhau về nội dung hoặc về các hình thức mỹ thuật. Có thể cho HS bắt đầu bài học bằng hình thức quan sát thực tế hoặc tưởng tượng hay nhớ lại kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cá nhân để trải nghiệm, khám phá kiến thức, hình thành kỹ năng mới.
- Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất, phát huy thế mạnh cá nhân trong học tập Mỹ thuật và hợp tác tốt với bạn, với GV trong quá trình học tập.
- Cuối mỗi bài học, tùy điều kiện lớp học, GV cần tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của các em.
- Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực sau mỗi hoạt động dựa vào gợi ý trong sách giáo viên.
- Tùy điều kiện thực tế, GV mỹ thuật có thể phối hợp với các lực lượng khác để tổ chức các hoạt động dạy học Mỹ thuật hiệu quả (*Ban giám hiệu, GV chủ nhiệm, các GV*

bộ môn khác, cha mẹ HS,...). Có thể xây dựng phòng học Mĩ thuật (hoặc học tại lớp) với đầy đủ đồ dùng, phương tiện học tập chung cho HS để các em có ý thức tập thể, ý thức trách nhiệm trong việc cùng nhau bảo quản, giữ gìn, sử dụng và sử dụng tiết kiệm đồ dùng, sản phẩm, có ý thức chia sẻ và giúp đỡ nhau,...

- Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội,... có liên quan tới các bài học Mĩ thuật. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

Ngoài các hoạt động chính, trong sách giáo viên còn có thêm phần mở rộng với mục đích gợi ý thêm cho GV một số hoạt động cho những lớp có nhiều HS khá, giỏi, hoặc làm phong phú thêm các hình thức tổ chức bài học.

Với các lớp học 2 buổi/ngày, GV có thể lập kế hoạch bổ sung, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm theo yêu cầu tiếp nối trong sách bài tập và phát triển ý tưởng mở rộng theo bài học ở buổi 1 mà không cần phải soạn một bài mới. Ví dụ: thể hiện hình thức mĩ thuật khác với cách đã thực hiện, hợp tác nhóm để tạo sản phẩm chung, sử dụng sản phẩm mĩ thuật của buổi học trước để kể chuyện, sắm vai, trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận để phát triển kĩ năng thuyết trình,...

Trong phần cuối của một số bài, thường có thêm một số phụ lục, học liệu để GV tổ chức đánh giá, kết nối với gia đình, theo dõi quá trình rèn luyện của HS. Những phụ lục này được cập nhật đưa lên website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để GV thuận tiện khi sử dụng.

5.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo

5.2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Song hành với SGK Mĩ thuật 7 là *Bài tập Mĩ thuật 7*. Đây là loại sách bổ trợ nhằm giúp cho HS lớp 7 thực hiện các hoạt động thực hành sáng tạo cá nhân theo tiến trình bài học với các hình thức mĩ thuật như: vẽ, xé dán, cắt, in,...

Bài tập Mĩ thuật 7 gồm các nội dung:

- củng cố kiến thức, gợi ý các cách thực hiện đã học trong SGK.
- Các bài tập để HS thực hành theo các hoạt động trong bài học.
- Phần đánh giá cuối mỗi bài tập để HS tự đánh giá và GV đánh giá kết quả của HS.

5.2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách bài tập, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học

Bài tập Mĩ thuật 7 là không gian để HS thể hiện những kiến thức, kĩ năng của bài học trong SGK. Ở đó, HS được trải nghiệm các hoạt động thực hành với các yếu tố, nguyên lí

mĩ thuật như: chấm, nét, hình, màu, đậm nhạt, không gian,... để thể hiện ý tưởng, cảm xúc cá nhân về thế giới xung quanh.

Với *Bài tập Mĩ thuật 7*, HS có thể:

- Trải nghiệm những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm có sẵn để khám phá nội dung bài học.
- Luyện tập, sáng tạo những kiến thức, kĩ năng vừa học trong SGK.
- Vận dụng và phát triển sáng tạo những kiến thức, kĩ năng được học bằng các hình thức thể hiện khác.

5.3. Hướng dẫn khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Website *hanhtrangso.nxbgd.vn*, *taphuan.nxbgd.vn* và đặc biệt là *http://sachthietbigiaoduc.vn* được thiết kế để hỗ trợ cho GV, HS, cha mẹ HS trong các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho HS thông qua việc cung cấp các học liệu, tài liệu và chia sẻ tối đa các tài nguyên giáo dục đã được số hoá.

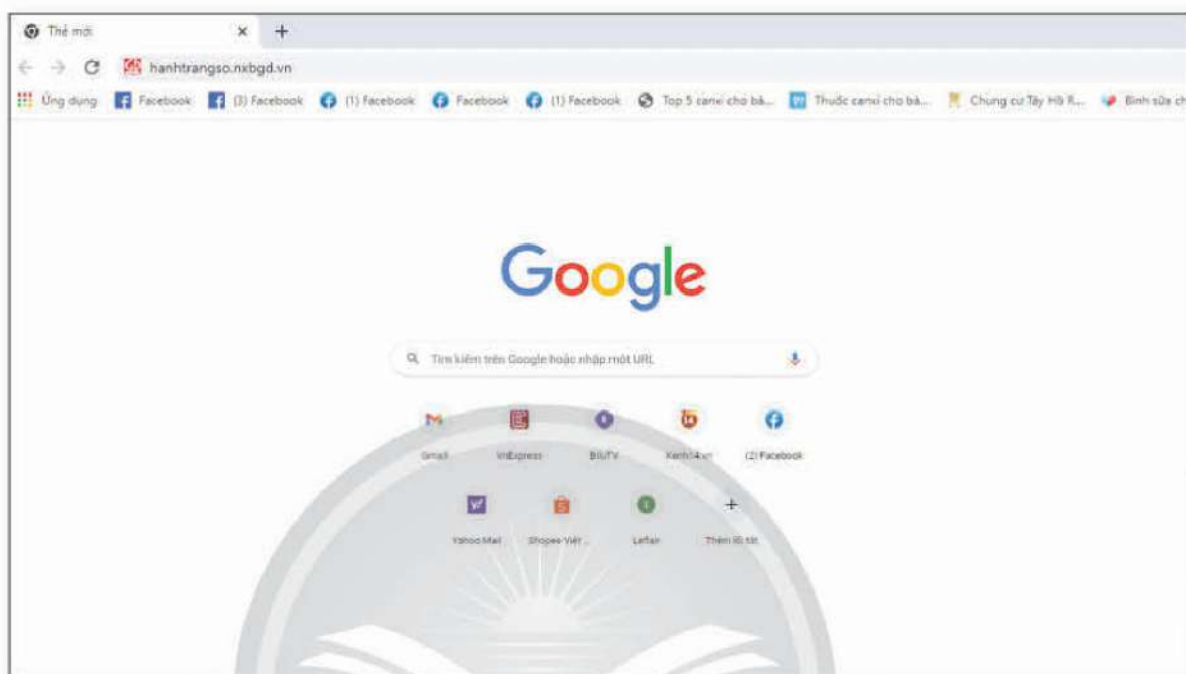
- *Đối với GV*: Các thầy cô có thể tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến dạy học ở THCS; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các bài giảng và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.
- *Đối với HS*: Các em có thể tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp về những thắc mắc của các em trong học tập.
- *Đối với cha mẹ HS*: Cha mẹ HS có thể nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lí việc học tập của con em mình.

Để khai thác và sử dụng hiệu quả các học liệu, tài liệu và các tài nguyên giáo dục đã được số hoá của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo hướng dẫn bên dưới.

- Đối với website *hanhtrangso.nxbgd.vn*, thực hiện các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ *hanhtrangso.nxbgd.vn*, sau đó nhấn Enter.



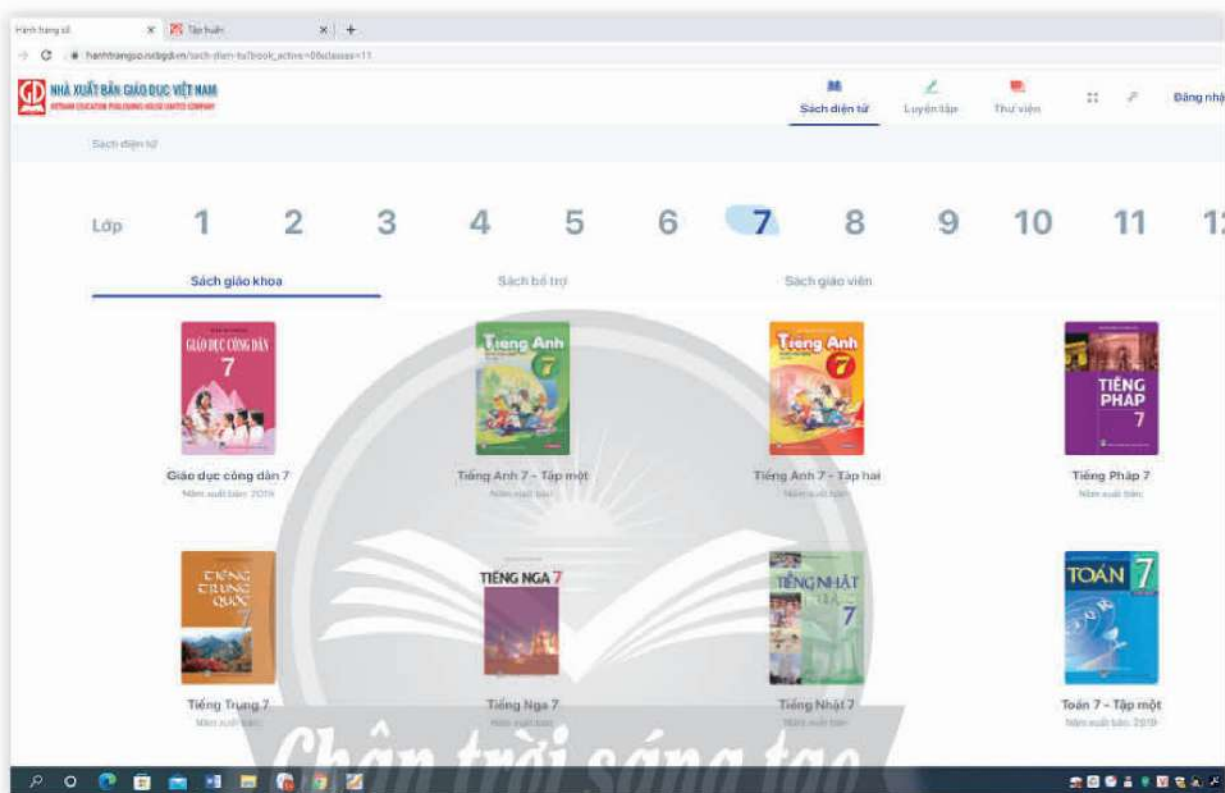
Bước 3:

Trên màn hình hiển thị, vào **Chân trời sáng tạo**.



Bước 4:

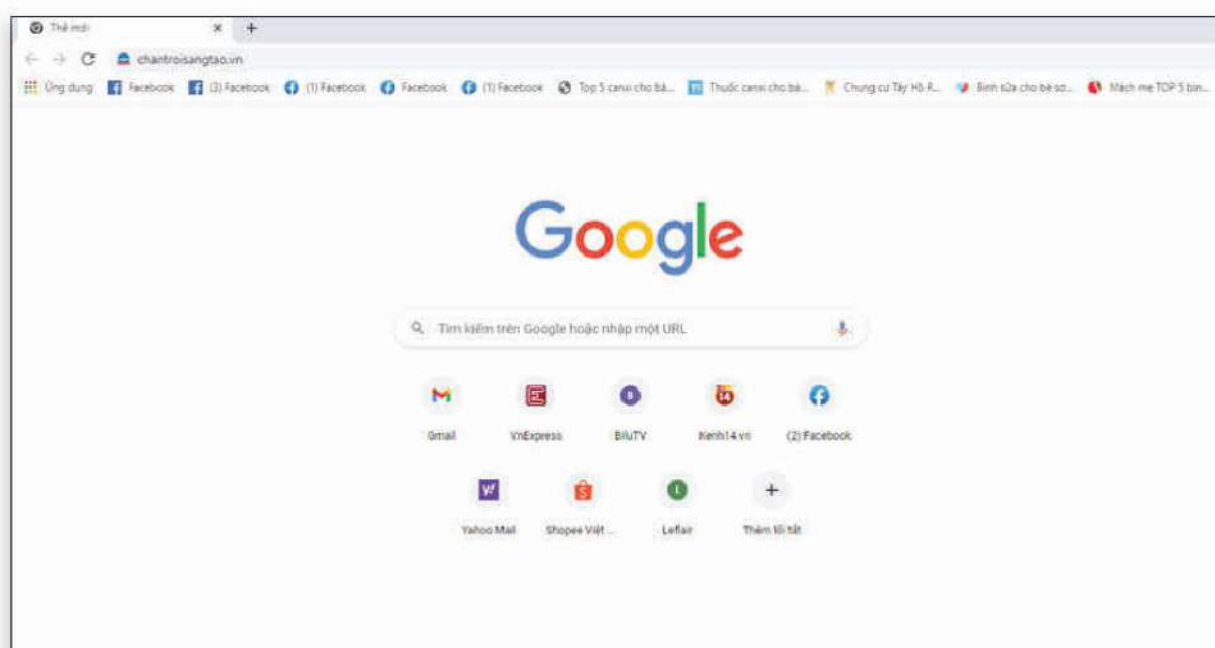
Trên màn hình sẽ hiển thị bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo, vào **Lớp 7** → **Mĩ thuật 7**.



– Đối với website <http://chantroisangtao.vn>, thực hiện các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ chantroisangtao.vn, sau đó nhấn Enter.

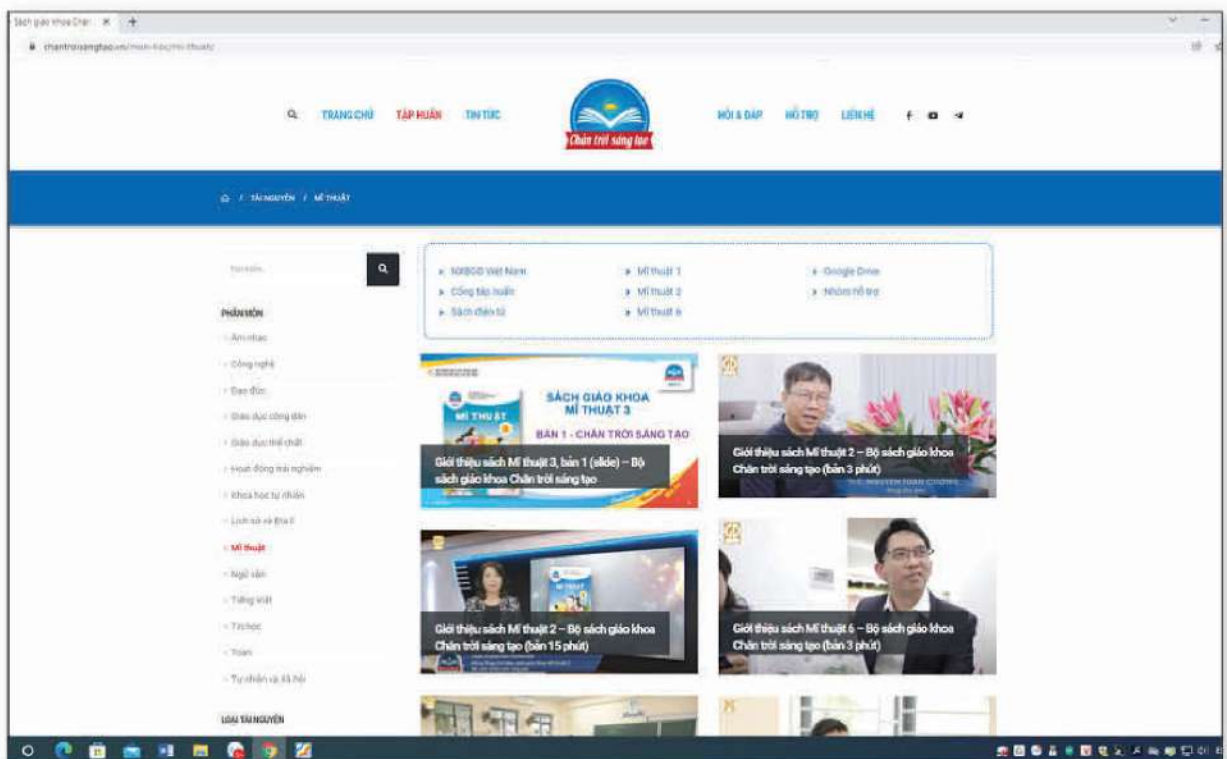


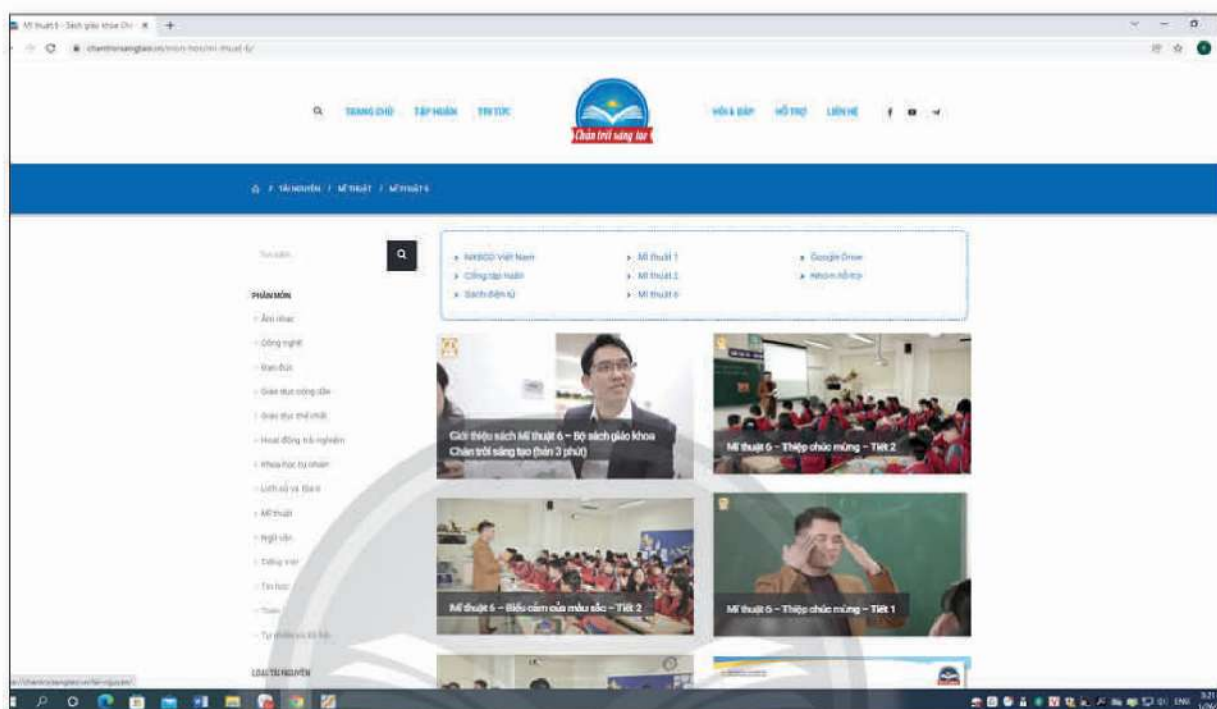
Bước 3:

Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: **Vào Tập huấn** → **Mĩ thuật**.

**Bước 4:**

Trên màn hình hiển thị Phân môn **Mĩ thuật**, vào **Mĩ thuật 7**, trong đó sẽ có các tài liệu số hoá hỗ trợ dạy và học **Mĩ thuật**.

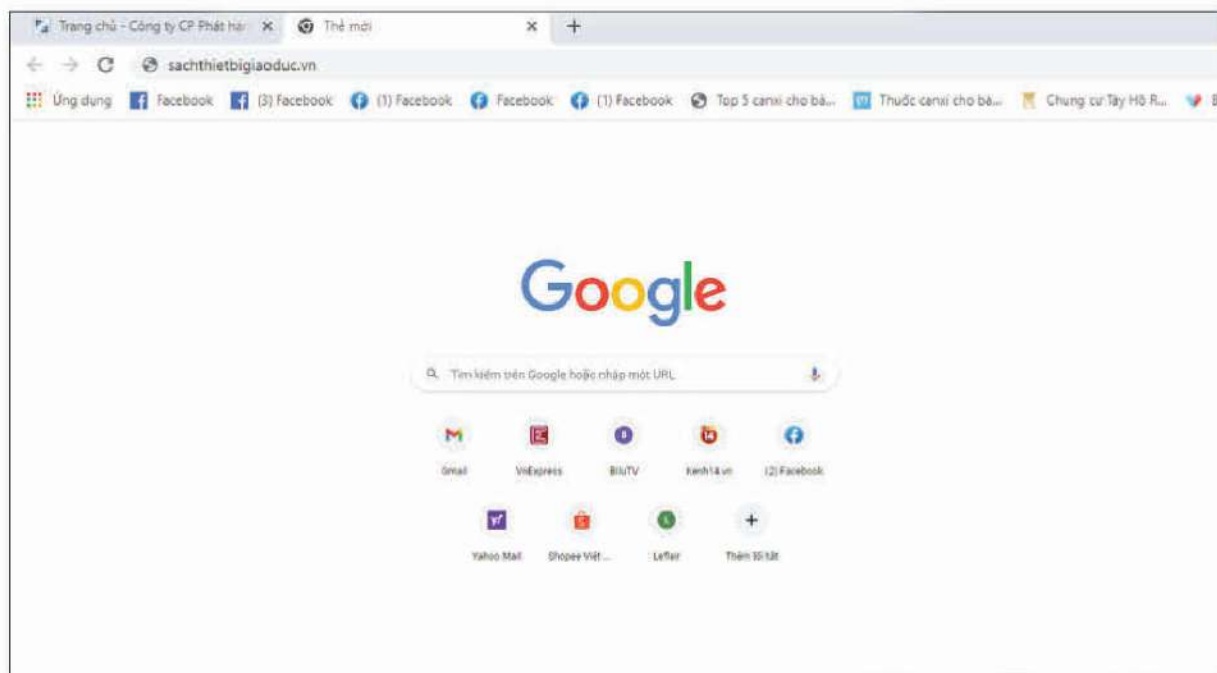




– Đối với website <http://sachthietbigiaoduc.vn>, thực hiện các bước sau:

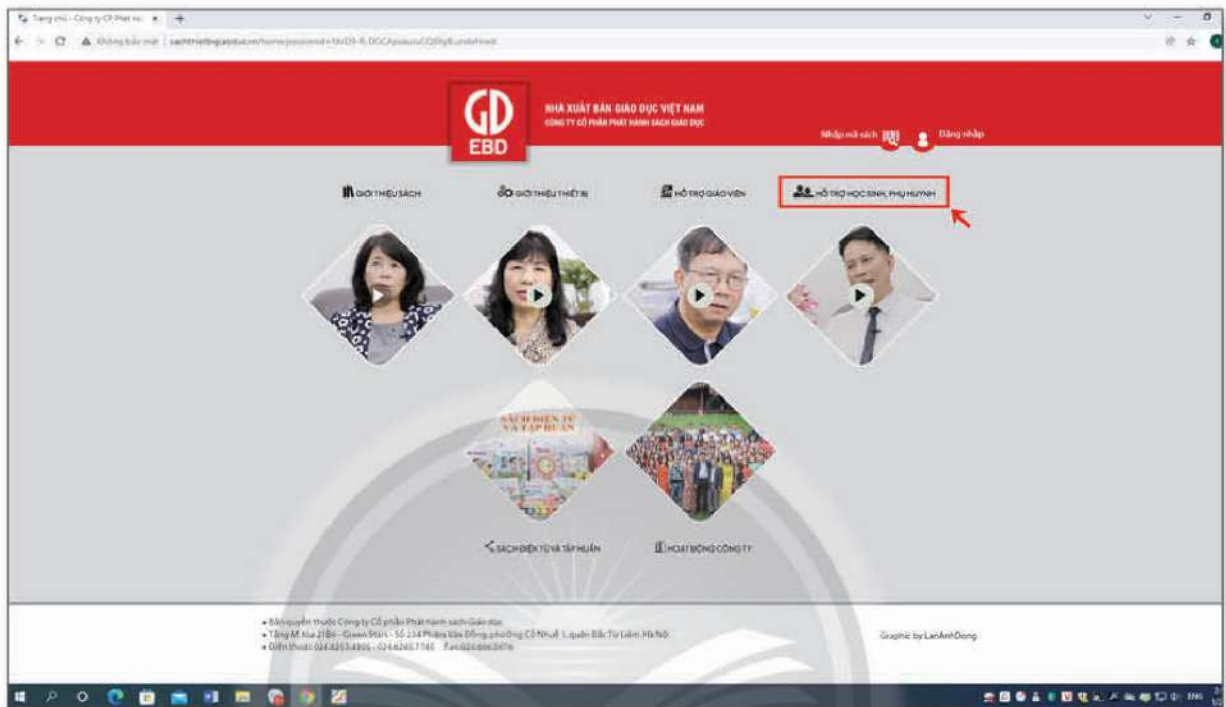
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ sachthietbigiaoduc.vn, sau đó nhấn Enter.

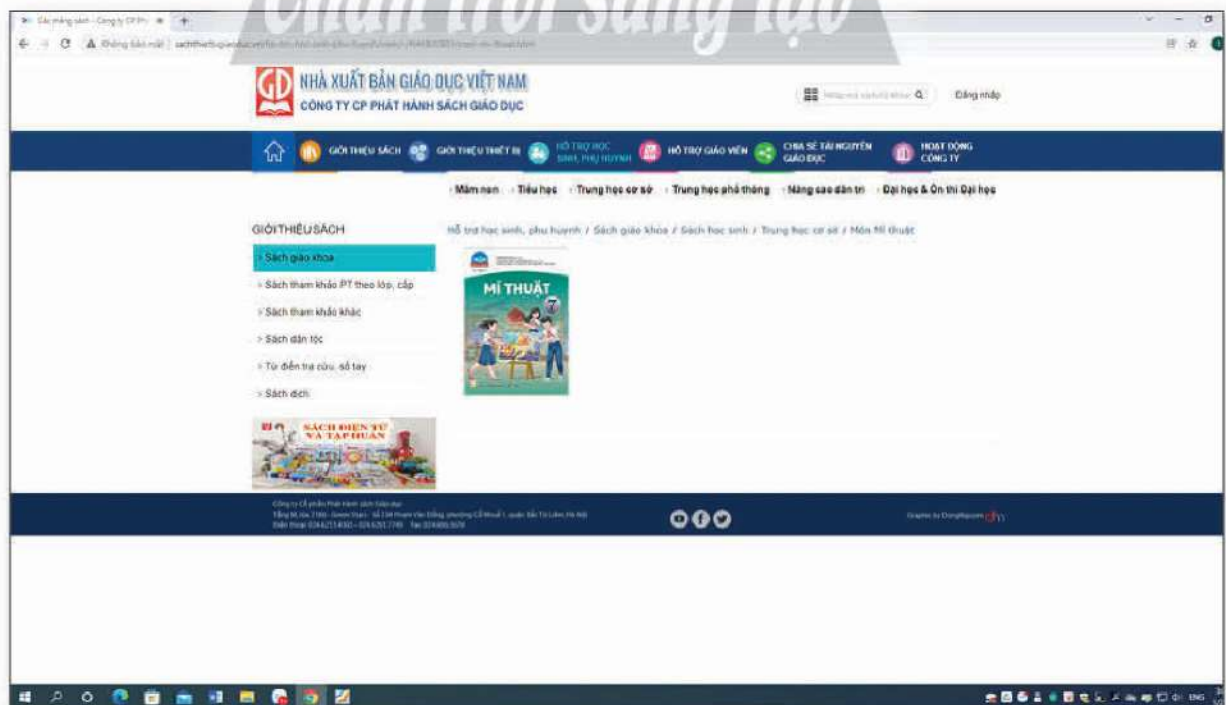


Bước 3:

- Đối với HS, phụ huynh: Ấn vào mục **HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH**



Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào Sách giáo khoa → Sách học sinh → THCS → Môn Mỹ thuật.



Màn hình sẽ hiển thị cuốn SGK *Mỹ thuật* 7.

Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các bài và các chủ đề. HS có thể tải hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng.



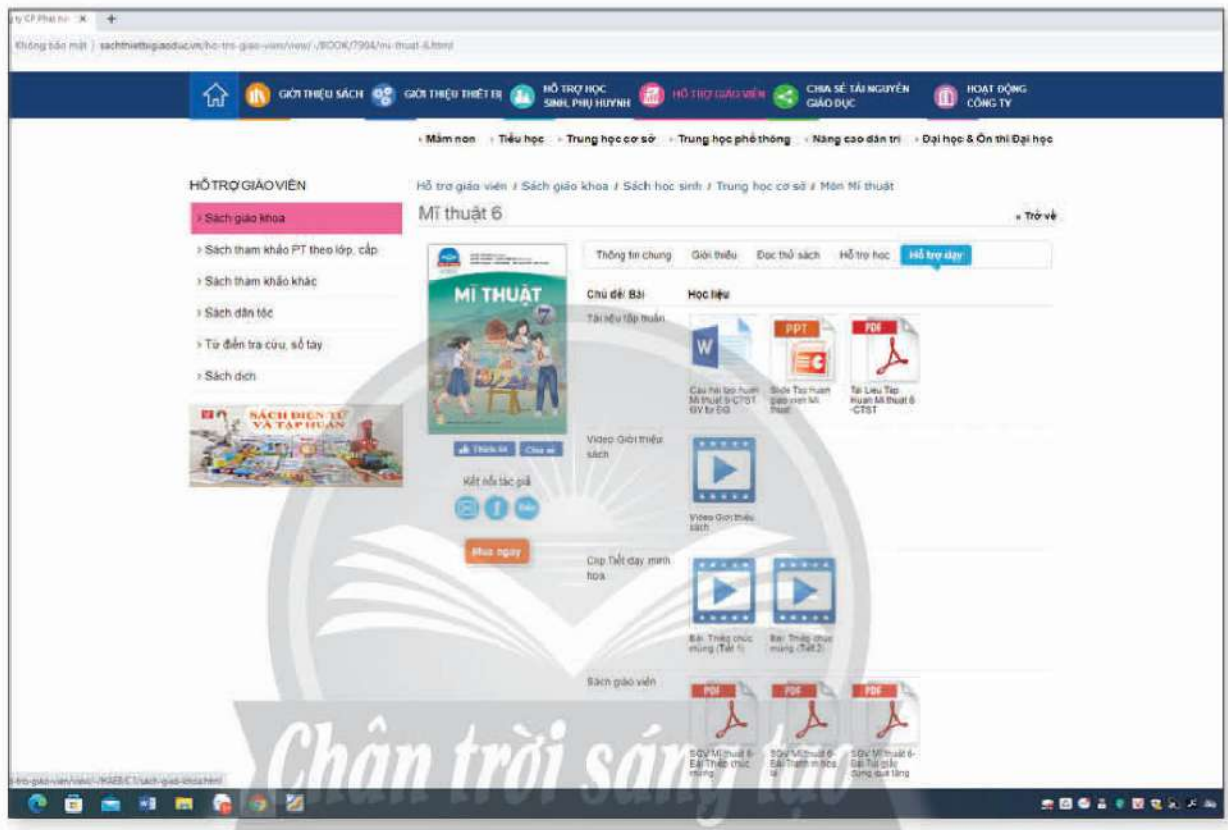
• Đối với GV: Ấn vào mục **HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**.



Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Sách giáo khoa** → **Sách giáo viên** → **THCS** → **Môn Mỹ thuật**.



Sau đó, nhấn vào **hình SGK Mĩ thuật 7 → Hỗ trợ dạy**, trên màn hình sẽ xuất hiện các hình ảnh, video clip, audio, tài liệu số hoá để giáo viên thuận tiện sử dụng khi dạy học.



Màn hình sẽ hiển thị cuốn *Sách giáo viên Mĩ thuật 7*, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng bài, chủ đề giúp GV thuận tiện trong việc thiết kế bài học của mình.

Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng bài học, chủ đề, website sachthietbigiaoduc.vn còn có tính tương tác cao. Khi gặp những vấn đề còn vướng mắc liên quan đến nội dung bài học, chủ đề, các GV, HS có thể trao đổi với tác giả thông qua các hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo,...

Đặc biệt, trong mục **CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC**, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ dạy và học; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của SGK Mĩ thuật mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp dạy học mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Tóm lại, website *hanhtrangso.nxbgd.vn*, *taphuan.nxbgd.vn*, *chantroisangtao.vn* và *sachthietbigiaoduc.vn* ra đời nhằm hỗ trợ tối đa cho GV, cha mẹ HS cũng như các em HS trong việc kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả dạy và học. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc dạy – học môn **Mĩ thuật lớp 7**

Để việc học tập môn **Mĩ thuật** hiệu quả, HS cần chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu như:

- Màu bột nghiền pha keo;
- Bảng pha màu;
- Bút chì, tẩy;
- Bút lông;
- Bút dạ màu;
- Bút sáp màu;
- Giấy vẽ;
- Giấy màu và giấy bìa màu;
- Đất nặn;
- Giấy báo, tạp chí, bìa cũ;
- Vải vụn, vải cũ, kim chỉ;
- Hồ dán;
- Kéo (loại an toàn, đầu không nhọn);
- Mica
- Dây thép buộc (loại mềm, nhỏ);

Các dụng cụ, vật liệu này HS vốn đã được sử dụng ở Tiểu học, và ở cấp THCS các em sẽ vẫn tiếp tục sử dụng chúng. GV cần căn cứ vào yêu cầu của từng hoạt động để hướng dẫn HS cách lựa chọn và sử dụng dụng cụ, vật liệu phù hợp, qua đó tạo cơ hội cho HS được khám phá và sử dụng các ngôn ngữ của nghệ thuật để thể hiện ý tưởng của mình.

Lưu ý:

- Trong một số bài học, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng những dụng cụ và vật liệu sẵn có tại địa phương hay vật liệu phù hợp, vật liệu đã qua sử dụng để HS được tự do sáng tạo đồng thời giáo dục cho HS ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường.
- Đối với những địa phương, vùng khó khăn, GV nên dựa vào mục tiêu của môn học và mục tiêu “định hướng phát triển năng lực” để điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

GV cần chú trọng xây dựng hệ thống tranh, ảnh, sản phẩm **mĩ thuật** minh hoạ cho các bài học; bổ sung kịp thời SGK, SGV, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành, video clip hay đường dẫn các trang web liên quan đến bài học **Mĩ thuật**.

Các sản phẩm có chất lượng của HS cần được coi là nguồn tài nguyên vô tận của môn học. GV cần lưu giữ, tổ chức trưng bày các sản phẩm đó bằng các hình thức khác nhau hay sử dụng vào việc in ấn, quảng bá hình ảnh cho lớp học, nhà trường, địa phương để động viên, khuyến khích tinh thần học tập ở HS, đồng thời khẳng định giá trị của môn học cũng như tạo không gian nghệ thuật ngay trong nhà trường, thúc đẩy năng lực cảm thụ thẩm mĩ trong môi trường học đường.

6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học môn **Mĩ thuật lớp 7**

Thiết bị dạy học có vai trò vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với môn **Mĩ thuật**, nhất là trong công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học; bởi vì môn **Mĩ thuật** có đặc thù là môn học giáo dục nghệ thuật thị giác cho nên không thể không có hình ảnh minh hoạ và dụng cụ, vật liệu cho HS thực hành, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

Để việc dạy học Mỹ thuật đạt hiệu quả cao, cần bố trí phòng học chuyên biệt cho môn Mỹ thuật đủ rộng, thoáng mát, sạch sẽ, đầy đủ ánh sáng, có bàn ghế phù hợp cho các hoạt động linh hoạt của môn học, có bảng vẽ, khu treo bài thực hành, tủ đựng đồ dùng, thiết bị học tập, nơi lưu giữ sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D của HS,... Bên cạnh đó, phòng học Mỹ thuật cũng cần được trang bị đầy đủ các phương tiện nghe nhìn như: máy tính, máy chiếu, màn hình, thiết bị âm thanh,... để hỗ trợ việc minh họa trực quan cho các bài giảng của GV; và bổ sung kịp thời SGK, SGV, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành,... để phục vụ cho việc giảng dạy của GV.

Dưới đây là các thiết bị dạy học tối thiểu của môn Mỹ thuật lớp 7 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

STT	Mã thiết bị	Tên thiết bị	Mô tả chi tiết	Ghi chú
TRANH ẢNH				
1	CSMT1001	Một số tác phẩm hội họa của họa sĩ Việt Nam, nước ngoài	Gồm 20 tờ, kích thước (350 x 500) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	
2	CSMT1002	Một số tác phẩm hội họa của học sinh Việt Nam và nước ngoài	Gồm 20 tờ, kích thước (350x500) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	
3	CSMT1003	Một số tranh dân gian Việt Nam	Gồm 20 tờ, kích thước (350x500) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT

- Hiệu trưởng chủ động xây dựng chương trình nhà trường phù hợp với cơ chế “Một chương trình, nhiều sách giáo khoa”:
- + Sau khi đã lựa chọn bộ sách giáo khoa dùng trong trường mình, hiệu trưởng cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học theo Chương trình môn học sao cho đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của cấp, lớp học được cụ thể hoá trong các chủ đề, bài học trong SGK *Mĩ thuật 7*.
- + Lựa chọn nội dung “Giáo dục địa phương” phù hợp với trường mình để đưa vào nội dung và kế hoạch hoạt động của nhà trường.
- Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, không quy định nội dung và thời lượng dành cho các hoạt động trong buổi 2. Vì vậy, GV *mĩ thuật* cần chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với thực tế của địa phương mình bằng cách tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động vận dụng, phát triển những kiến thức, kĩ năng trong mỗi bài học để HS kết nối kiến thức *mĩ thuật* với cuộc sống và có ý tưởng sáng tạo không ngừng từ bài học.
- GV cần bàn bạc thống nhất triển khai kế hoạch dạy học trong tổ chuyên môn của trường, cụm trường để đảm bảo việc dạy học thiết thực và hiệu quả.

2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC DẠNG BÀI MĨ THUẬT

Các bài học trong SGK môn *Mĩ thuật* lớp 7 có thể quy về các dạng chủ yếu sau:

- Dạng bài thuộc *Mĩ thuật* tạo hình (*Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu; Ngôi nhà trong tranh; Hình khối của nhân vật trong điêu khắc; Vẽ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng; Chạm khắc đình làng; Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống; Tranh vẽ theo hình thức ước lệ; Sắc màu của tranh in*).
- Dạng bài thuộc *Mĩ thuật* ứng dụng (*Nhịp điệu và sắc màu của chữ; Logo dạng chữ; Đường điểm trang trí với hoạ tiết thời Lý; Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam; Chao đèn trong trang trí kiến trúc; Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic, Những mảnh ghép thú vị*).
- Dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử *mĩ thuật* (*Đường điểm trang trí với hoạ tiết thời Lý; Trang phục áo dài với hoạ tiết dân tộc; Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam; Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic; Hình khối của nhân vật trong điêu khắc; Vẽ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng; Những mảnh ghép thú vị; Chạm khắc đình làng; Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống; Tranh vẽ theo hình thức ước lệ*).

2.1. Hướng dẫn dạy học dạng bài về Mĩ thuật tạo hình

Đối với HS lớp 7, với việc trải qua cấp Tiểu học, các em đã được học và nắm rõ các yếu tố mĩ thuật cùng một số nguyên lí tạo hình cơ bản trong tạo hình sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. Do vậy, ở cấp học THCS, các em sẽ chủ yếu được củng cố và tiếp cận thêm một số khái niệm, thuật ngữ mĩ thuật và biết cách vận dụng yếu tố, nguyên lí mĩ thuật trong các bài học cụ thể thuộc các dạng bài theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Tùy nội dung bài, tùy điều kiện thực tế về vật liệu và năng lực của HS, GV hướng dẫn HS bằng cách quan sát hình ảnh thực tế, quan sát hình ảnh sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật; qua trí nhớ hay trí tưởng tượng hoặc qua trải nghiệm thực hành để khám phá nội dung bài học cụ thể để các em ghi nhớ và nắm được các biểu hiện của các yếu tố, nguyên lí mĩ thuật trên sản phẩm và tác phẩm mĩ thuật.

Với dạng bài thuộc Mĩ thuật tạo hình, GV có thể cho HS tiếp cận bài học bằng nhiều cách khác nhau, cụ thể là:

2.1.1. Bắt đầu bài học bằng quan sát

Dạng bài học này là sự tiếp nối các bài học theo quan sát ở các lớp dưới nhằm thúc đẩy năng lực quan sát, nhận thức thẩm mĩ đối với sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật hay thế giới khách quan bên ngoài cuộc sống để gợi dẫn và định hướng nội dung của bài tập. Theo quy trình dạy học dạng bài này, GV sẽ tạo cơ hội, hướng dẫn HS quan sát để khám phá kiến thức bài học và áp dụng những kiến thức đó vào bài tập thực hành nhằm hiểu rõ và khắc sâu, ghi nhớ kiến thức. Các bài học được khởi đầu bằng quan sát cũng rất phong phú như: hình ảnh, video clip, vật mẫu, tượng, phù điêu, tranh, ảnh,... Điểm mới ở dạng bài này thể hiện ở bài Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu. Với nội dung nghiên cứu hướng chiếu sáng lên vật mẫu để diễn tả hình khối và không gian xa gần trong tranh theo phối cảnh của luật xa gần, GV sẽ hướng dẫn HS học cách sử dụng đậm nhạt của nét bút chì để diễn tả hình khối, không gian của mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu trên giấy (vẽ hình hoạ đen trắng).

Hoạt động 1: HS được khám phá diễn biến đậm nhạt của các khối trụ, khối cầu dưới tác động của ánh sáng để phân biệt các độ đậm nhạt có trên vật mẫu để thực hiện bài tập.

Hoạt động 2: HS được hướng dẫn để nắm được phương pháp thực hiện bài vẽ tranh dựa vào quan sát mẫu, cụ thể là các bước vẽ hình, bố cục và gợi đậm nhạt 2 mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu (vẽ hình hoạ nghiên cứu).

Hoạt động 3: GV khuyến khích HS lựa chọn vị trí vẽ có hướng chiếu sáng làm nổi rõ hình khối của mẫu vật và các kĩ thuật dựng hình, sắp xếp bố cục tranh vẽ đậm nhạt diễn tả hình khối, không gian cho vật mẫu trong tranh.

Hoạt động 4: HS cùng trưng bày sản phẩm để chia sẻ và thảo luận với các bạn, qua đó nhận biết các diễn biến của đậm nhạt trong các hình khối, hình thành năng lực cảm thụ thẩm mĩ và mở rộng, củng cố kiến thức theo yêu cầu của chủ đề/bài học.

Hoạt động 5: HS tìm hiểu, nhận biết thêm nét đẹp hay phong cách thể hiện tranh vẽ tĩnh vật nghiên cứu bằng đậm nhạt của nét chì.

CHỦ ĐỀ

Hình khối trong không gian

BÀI 6 MẪU VẬT DẠNG KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU

MỤC TIÊU CHỌN

- Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có dạng khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng.
- Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng.
- Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ.
- Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trong tự nhiên.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ,
bút chì, tẩy,
que đo.

1 Khám phá đậm nhạt của hình khối

Quan sát hình và cho biết:

- Hướng chiếu sáng lên hình khối.
- Các độ đậm, nhạt trên hình khối.
- Độ chuyển của đậm nhạt trong môi trường.
- Sắc độ đậm nhạt giữa các mảng đậm nhạt, sáng nhất và độ trung gian của vật mẫu và nền.



Ảnh Tuấn Cường

26

2 Cách vẽ mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu

Quan sát và chỉ ra cách vẽ hình khối mẫu vật trên mặt phẳng.



- Đo đạc hướng tỉ lệ chiều ngang so với chiều cao của toàn bộ vật mẫu để xác định bố cục chung của hình vẽ trên giấy.
- Xác định vị trí tỉ lệ và vẽ khung hình chung toàn bộ mẫu và khung hình nền của từng vật mẫu.
- Xác định tỉ lệ các bộ phận của từng vật mẫu và vẽ phác hình.
- Vẽ hình và mảng đậm nhạt xác định hướng chiếu sáng lên đồ vật và bóng đổ trên nền.
- Vẽ đậm nhạt diễn tả khối và hình chi tiết, không gian của vật mẫu, hoàn thiện bài vẽ.

Độ đậm nhạt có thể diễn tả được hình khối, không gian và hướng chiếu sáng của vật mẫu trên mặt phẳng.

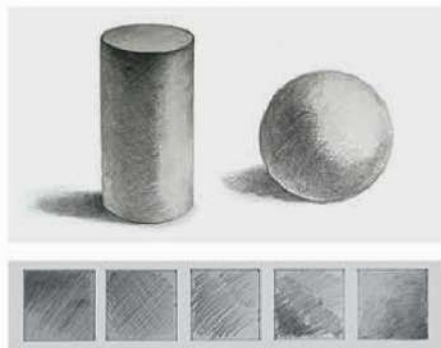
27

Chân trời sáng tạo

3 Vẽ mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu

- Lựa chọn và sắp xếp vật mẫu có dạng khối trụ và khối cầu để vẽ.
- Chọn vị trí quan sát có hướng chiếu sáng rõ hình khối vật mẫu và thực hiện bài vẽ theo hướng dẫn.

Hình tham khảo: Cách vẽ và diễn tả đậm nhạt:



Sản phẩm của học sinh:



1. Nặng Mai (Vĩnh Bài), Mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu, chì.



2. Nguyễn Tinh (Hải Dương), Mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu, chì.

Lưu ý

Luôn quan sát và so sánh tỉ lệ, hình, đậm nhạt của vật mẫu với hình vẽ.

28

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nếu cảm nhận và phân tích vẽ:

- Bài vẽ em yêu thích.
- Bố cục của hình mẫu trong bài vẽ.
- Tỉ lệ, đậm nhạt giữa các vật mẫu trong bài vẽ.
- Cách diễn tả hình khối, đặc điểm của vật mẫu.
- Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ có không gian tốt hơn.
- Chia sẻ về cách vẽ đậm nhạt trong bài vẽ tĩnh vật em đã thực hiện ở các lớp dưới.

5 Tìm hiểu cách diễn tả hình khối trong tranh tĩnh vật

Quan sát hình để nhận biết thêm cách diễn tả đậm nhạt, hình khối theo nguồn sáng trong tranh tĩnh vật bằng bút chì.



1



2



3

Minh họa: Tuấn Cường

Để diễn tả hình khối trên mặt phẳng, cần thể hiện nguồn sáng, độ đậm nhạt và bóng đổ, bóng phản quang trên vật mẫu.

29

2.1.2. Bắt đầu bài học bằng trải nghiệm qua trí nhớ, kinh nghiệm bản thân

Với dạng bài học này, GV khuyến khích HS nói về những hình ảnh liên quan đến chủ đề bài học. GV có thể tổ chức cho HS thảo luận và diễn tả lại những hình ảnh mà các em ấn tượng có liên quan đến nội dung chủ đề. Sau đó, khuyến khích HS mô phỏng lại bằng ngôn ngữ của Mĩ thuật như chấm, nét, hình, màu, không gian,... Chú ý tạo cơ hội cho HS ứng dụng những yếu tố mĩ thuật để thể hiện cảm xúc của mình với thế giới xung quanh.

Ví dụ: Bài *Ngôi nhà trong tranh*.

Hoạt động 1: HS chia sẻ những hình ảnh về một ngôi nhà mà các em yêu thích và ấn tượng, đặc biệt là khuyến khích các em mô tả lại hình khối, màu sắc, đậm nhạt, hướng chiếu sáng lên ngôi nhà.

Hoạt động 2: HS tìm hiểu cách vẽ tranh thể hiện hình ảnh về ngôi nhà và khung cảnh xung quanh rồi thảo luận và chỉ ra các bước vẽ để tạo không gian, xa gần và hoà sắc trong tranh.

Hoạt động 3: HS lựa chọn ngôi nhà tiêu biểu, ấn tượng và khung cảnh, màu sắc hợp lí với cảm xúc của bản thân các em để thể hiện tranh.

Hoạt động 4: Cũng như các dạng bài khác, ở hoạt động này, HS cùng trưng bày sản phẩm để chia sẻ và thảo luận, qua đó hình thành năng lực cảm thụ thẩm mĩ và mở rộng, củng cố kiến thức theo yêu cầu của chủ đề/bài học.

Hoạt động 5: HS được tạo cơ hội tìm hiểu thêm về cách diễn tả đậm nhạt, màu sắc tạo không gian trong tranh; đồng thời nhận biết thêm những giá trị văn hoá thể hiện ở không gian sống.

Bài 7 NGÔI NHÀ TRONG TRANH

Yêu cầu cần đạt

- Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh.
- Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian xa gần.
- Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ.
- Chia sẻ được cảm nhận về vai trò của môi trường với cuộc sống của con người.

CHUẨN BỊ

Giấy, bút, màu vẽ, tẩy.

1 Khám phá ngôi nhà trong tự nhiên
Quan sát hình và cho biết:

- Hình khối và các bộ phận chính của mỗi ngôi nhà.
- Màu sắc, đậm nhạt tạo nên bởi ánh sáng.
- Khung cảnh xung quanh.






1. Nhà tranh tường ở Cao Bằng 2. Nhà ở Hà Nội
3. Nhà ở làng ở Sơn Tây 4. Nhà ở vùng A An Giang
Ảnh: shutterstock.com

2 Cách vẽ ngôi nhà có hình khối và cảnh vật xung quanh
Quan sát hình, chỉ ra cách vẽ hình khối của ngôi nhà và cảnh vật xung quanh.

1



2



3



4



1. Vẽ phác đồ xác định hình ngôi nhà và cảnh vật trên giấy.

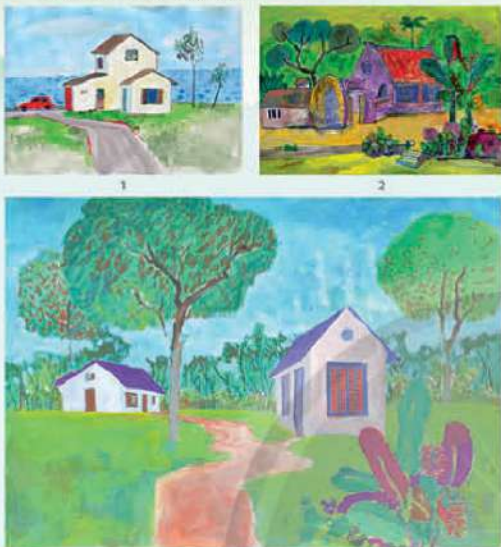
2. Vẽ hình khối chỉ tiết và cảnh vật phía sau, phía trước của ngôi nhà.

3. Vẽ màu khái quát.

4. Vẽ màu chi tiết diễn tả đặc điểm ngôi nhà và cảnh vật xung quanh.

Hình khối và không gian của ngôi nhà trong tranh
có thể được diễn tả với cảnh vật ở gần thường có tỉ lệ lớn và sắc độ đậm nhạt rõ, cảnh vật ở xa nhỏ và mờ hơn.

3 Vẽ tranh về ngôi nhà yêu thích
 – Hình dung hoặc quan sát ngôi nhà em yêu thích.
 – Thực hiện bài vẽ theo hướng dẫn.



1 2 3

Sản phẩm của học sinh:
 1. Minh Khang (Thanh Hóa), Ngôi nhà bên bờ biển, màu nước.
 2. Linh Chi (Hải Phòng), Ngôi nhà yêu thích, màu dầu.
 3. Thụy Tâm (Hà Nội), Ngôi nhà yêu thích, màu nước.

Lưu ý:
 – Có thể vẽ một hay nhiều ngôi nhà.
 – Những cảnh vật ở xa thường có xu hướng phân đậm nhạt ít hơn những cảnh vật ở gần.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ
 – Nêu cảm nhận và phân tích vẽ:
 + Bài vẽ em yêu thích.
 + Cảnh vật và màu sắc của bài vẽ.
 + Hình khối, đồ nhất tạo không gian trong bài vẽ.
 + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.
 – Chia sẻ về bức tranh ngôi nhà mà em biết.

5 Tìm hiểu cách diễn tả ngôi nhà trong tranh của họa sĩ
 Quan sát để nhận biết thêm cách diễn tả đậm nhạt, màu sắc tạo không gian cho ngôi nhà trong tranh của họa sĩ.



1. Paul Cezanne (Pháp)
 Mi-dan), Xem ở Payennet
 (Pty-en-nét) gần
 Gardanne (Ga-dan),
 1884 – 1890, sơn dầu
 trên vải, 62,5cm x 91cm.

2. Nguyễn Thọ, Ngôi nhà
 của dân tộc Tày, 2013,
 lụa, 30cm x 70cm.

Vẻ đẹp tạo hình của những ngôi nhà ở các vùng địa lí khác nhau tạo nên những tác phẩm mỹ thuật phong phú, đa dạng.

Chân trời sáng tạo

2.2. Hướng dẫn dạy học dạng bài thuộc **Mĩ thuật ứng dụng**

Các bài học ở dạng bài thuộc **Mĩ thuật ứng dụng** thường bắt đầu từ việc GV tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, sau đó khuyến khích HS tìm hiểu cách thực hiện qua hình minh họa trong SGK hoặc hướng dẫn, thao tác mẫu để HS nhận biết, chỉ ra các bước thực hiện tạo sản phẩm **mĩ thuật** và làm theo, nhằm rèn luyện kĩ năng quan sát và thực hành cho HS.

Ở dạng bài thuộc **Mĩ thuật ứng dụng**, các hoạt động 1, 2, 3, 4 giống như những bài thuộc dạng **Mĩ thuật tạo hình sáng tạo** từ quan sát. Riêng đối với hoạt động 5, ngoài các nội dung như các dạng bài khác, GV nên khuyến khích HS sử dụng sản phẩm làm quà tặng, đồ lưu niệm hay đồ dùng học tập,... Đây cũng là cách để HS kết nối kiến thức bài học với cuộc sống, qua đó góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho HS một cách thiết thực.

Ví dụ: Bài *Logo dạng chữ* là bài học tạo hình bằng hình thức cách điệu chữ viết để tạo nên một biểu tượng cho một tổ chức hay cá nhân, vì vậy nên khuyến khích các em tận dụng bài học để tạo những sản phẩm cho chính cuộc sống hiện tại như logo của lớp hay thương hiệu trong tương lai của các em để bài học thực sự có tính ứng dụng.

Bài 2 LOGO DẠNG CHỮ

Vấn đề cần giải quyết

- Nêu được cách thức sáng tạo logo (ô-gô) dạng chữ.
- Vẽ được logo tên lớp.
- Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm.
- Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế logo.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ,
màu vẽ,
bút chì, tẩy.

1 Khám phá một số hình thức logo dạng chữ

Quan sát một số logo dạng chữ và cho biết:

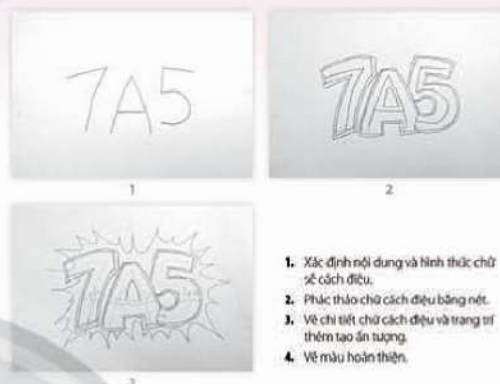
- Màu sắc, hình dáng chữ.
- Vai trò của chữ trong logo.



Ảnh 1: Đài Truyền hình Việt Nam
Ảnh 2, 3, 4: shutterstock.com

2 Cách thiết kế logo tên lớp

Quan sát hình và chỉ ra cách thiết kế logo tên lớp.



- Xác định nội dung và hình thức chữ sẽ cách điệu.
- Phác thảo chữ cách điệu bằng nét.
- Vẽ chi tiết chữ cách điệu và trang trí thêm tạo ấn tượng.
- Vẽ màu hoàn thiện.



Biểu trưng hoặc logo thương hiệu có thể được tạo ra từ chữ cách điệu với nét đặc trưng riêng.

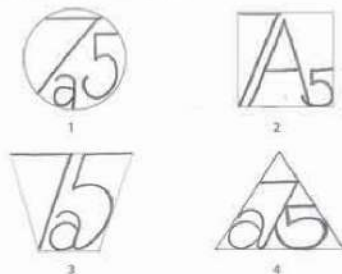
Mình họa: Thanh Nga (Thành phố Hồ Chí Minh),
Logo lớp, màu chữ và màu sặc.

Chân trời sáng tạo

3 Thiết kế logo tên lớp

- Tham khảo một số logo dạng chữ để lên ý tưởng.
- Vận dụng cách sáng tạo chữ trang trí để thiết kế logo tên lớp.

Hình tham khảo: Một số dạng thức bố cục logo.



Sản phẩm của học sinh:



1. Ngọc Hiền (Thành phố Hồ Chí Minh),
Logo lớp, màu chữ và màu sặc.
2. Ngọc Mai (Hà Nội), Logo lớp, màu sặc.

Lưu ý

Chữ sử dụng trong logo nên cách điệu đơn giản, dễ đọc. Kiểu chữ, hình, màu phù hợp với nội dung cần truyền đạt.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
- Màu logo em yêu thích.
- Sự phù hợp của kiểu chữ với nội dung liên quan của logo.
- Ý tưởng thẩm mỹ của logo.
- Ý tưởng điều chỉnh để logo đẹp và hoàn thiện hơn.

5 Tìm hiểu một số hình thức logo

Quan sát hình để nhận biết một số hình thức logo dạng hình và dạng hình kết hợp với chữ.



1. Logo Hội Sinh viên Việt Nam



2. Logo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam



3. Logo Liên hợp quốc



4. Logo Olympic

Ảnh 1: Hội Sinh viên Việt Nam
Ảnh 2: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
Ảnh 3, 4: shutterstock.com

Logo thường được thiết kế đơn giản, rõ ràng, dễ nhớ để đáp ứng việc nhận diện thương hiệu hoặc đối tượng cần thể hiện. Logo được thể hiện với các hình thức khác nhau như dạng chữ, dạng chữ kết hợp với hình, dạng hình.

Hoạt động 1: HS quan sát một số hình logo trong cuộc sống để nhận biết, khám phá hình thức, màu sắc và nét đặc trưng của logo để hình dung về hình thức và cách biến đổi chữ viết thành biểu tượng trong cuộc sống.

Hoạt động 2: Cũng như các bài khác, HS được tìm hiểu cách thực hiện thông qua hình minh họa trong SGK, thảo luận và chỉ ra các bước cách điệu chữ thành logo từ mẫu chữ cơ bản.

Hoạt động 3: GV khuyến khích HS chọn mẫu chữ ban đầu phù hợp với ý tưởng sáng tạo, gợi mở cho HS liên tưởng về hình tượng tiện ích mình muốn thể hiện. Trong hoạt động này, GV phải kích thích năng lực sáng tạo không ngừng cho HS bằng những câu hỏi định hướng bài tập và sở thích cá nhân.

Hoạt động 4: Đây là hoạt động trưng bày và chia sẻ về sản phẩm vừa hoàn thành của HS. GV nên khuyến khích HS nêu ý kiến nhận xét về sản phẩm của mình hoặc về sản phẩm của các bạn mà em thích và ấn tượng để giúp các em phát triển năng lực tự đánh giá và năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ mỹ thuật. Đồng thời qua đó cũng giúp các em học hỏi, rút kinh nghiệm, biết cách tự điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện và sinh động hơn. GV cũng có thể gợi ý để HS nêu ý tưởng sử dụng sản phẩm làm đồ chơi, quà tặng hoặc đồ dùng học tập cho các môn học có liên quan.

Hoạt động 5: GV tạo cơ hội cho HS tìm hiểu thêm về một số hình mẫu logo có trong cuộc sống để các em nhận biết thêm giá trị thẩm mỹ và công năng của logo trong quảng cáo và quảng bá thương hiệu.

2.3. Hướng dẫn dạy học dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử Mỹ thuật

Đối với các bài học thuộc dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật, GV thường tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu trong và ngoài nước ở hoạt động 5, sau khi các em được khám phá, tìm hiểu, trải nghiệm các hoạt động tạo sản phẩm mỹ thuật có liên quan đến hình thức, kiến thức, kỹ năng của Mỹ thuật tạo hình hoặc Mỹ thuật ứng dụng. Qua đó để HS nhận biết, rút kinh nghiệm, học tập cách tạo hình, tinh thần lao động nghệ thuật và sự sáng tạo của các thể hệ họa sĩ ở trong và ngoài nước, phát triển và nâng cao năng lực thực hành, phẩm chất tích cực và năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho các em.

Nội dung lịch sử mỹ thuật thời Trung đại được tích hợp trong các bài học thuộc chủ đề: *Nghệ thuật Trung đại Việt Nam; Nghệ thuật Trung đại thế giới; Cuộc sống xưa và nay.* Các em sẽ được khám phá những tinh hoa của nghệ thuật thời kì Trung đại thông qua các hoạt động: vẽ, nặn hay vẽ theo phong cách của một tác phẩm nghệ thuật thời kì này.

Ví dụ: Chủ đề *Cuộc sống xưa và nay* được bắt đầu bằng bài *Chạm khắc đình làng*, rồi đến bài *Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống*, với mỗi bài, HS được khám phá những nét khác nhau của nghệ thuật dân gian. Đến bài *Bài Tranh vẽ theo hình thức ước lệ*, các em sẽ được trải nghiệm một bài học với hình thức bố cục và cách biểu đạt của tranh dân gian Việt Nam đó là các nhân vật ở xa và gần có tỉ lệ tương đương nhau, có cách vẽ viền hình bằng nét đen và vẽ màu, qua đó giúp các em có cơ hội tìm hiểu sâu thêm nghệ thuật dân gian và sự phong phú, đa dạng của nét, hình, màu trong nghệ thuật tạo hình. Bài học không chỉ giúp HS hiểu rõ hơn nét đặc trưng ở hình thức thể hiện của ông cha ta trong tranh dân gian mà còn cho các em trải nghiệm và học tập, phát huy những nét tinh hoa của nghệ thuật dân gian.

Hoạt động 1: Hướng HS tập trung khai thác, tìm hiểu một vấn đề cụ thể trong tranh dân gian là tỉ lệ, cách vẽ các nhân vật và không gian xa gần thường được sử dụng trong bố cục của tranh dân gian. Thông qua đó, giúp các em nhận ra hình thức bố cục ước lệ với các nhân vật ở xa và gần trong tranh thường có tỉ lệ tương đương nhau và nhân vật xa ở phía trên, nhân vật gần ở phía dưới tranh. Các hình trong tranh thường được vẽ màu rồi viền nét đen bao quanh.

Hoạt động 2: Hướng dẫn HS các bước vẽ tranh để các em có được phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả trong trải nghiệm sáng tạo.

Hoạt động 3: HS vẽ tranh với đề tài hoạt động vui chơi trong ngày hè để các em được khám phá lối vẽ ước lệ của tranh dân gian.

Hoạt động 4: HS cùng trưng bày sản phẩm và chia sẻ những cảm nhận của bản thân về các loại chấm, nét, màu và hình thức thể hiện các nhân vật, cảnh vật, không gian trong bài vẽ và trong tranh dân gian. Đồng thời HS được khám phá nội dung hoạt động trong các bài vẽ và tìm điểm tương đồng giữa các hoạt động cộng đồng ngày nay với các nét văn hoá được thể hiện trong tranh dân gian và trên các mảng chạm khắc đình làng của Việt Nam.

Hoạt động 5: Ở hoạt động này, HS được nhận biết thêm những hình thức thể hiện phối cảnh như tranh dân gian trong các tác phẩm mỹ thuật đương thời, giúp các em nhận thức thêm về nét đẹp độc đáo trong cách vẽ tranh của ông cha ta, từ đó có ý thức duy trì phát triển tinh hoa của nghệ thuật dân gian trong cuộc sống hiện tại.

Chân trời sáng tạo

Bài 15: TRANH VẼ THEO HÌNH THỨC ƯỚC LỆ

Hướng dẫn

- Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian.
- Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ.
- Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc, không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ.
- Có ý thức vận dụng nét đẹp của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy...

1 Khám phá cách tạo hình trong tranh

Quan sát tranh và chỉ ra:

- Tỉ lệ của các nhân vật ở gần và xa trong tranh.
- Cách diễn tả không gian chiều sâu trong tranh.



Hùng dừa,
Tranh dân gian
Đông Hồ

2 Cách vẽ theo hình thức ước lệ của tranh dân gian

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian.



- Vẽ phác hình các nhân vật, cảnh vật ở vị trí xa, gần trong tranh có tỉ lệ tương đương nhau.
- Vẽ chi tiết nhân vật và cảnh vật.
- Vẽ màu vào hình và nền tranh.
- Vẽ nét chu vi cho hình, hoàn thiện bài vẽ.

Tranh vẽ các nhân vật có tỉ lệ tương đương với nhau, nhân vật xa ở phía trên, nhân vật gần ở phía dưới là mô phỏng cách vẽ ước lệ của tranh dân gian.

3 Vẽ tranh về hoạt động vui chơi trong ngày hè

- Xác định hoạt động vui chơi sẽ thể hiện.
- Vẽ tranh theo ý thích.



- Sản phẩm của học sinh:**
1. Khánh Linh (Hà Nội): Vui chơi, màu sáp và màu dạ.
 2. Thu Lê (Nghệ An): Vui chơi ngày hè, màu nước.
 3. Quỳnh Anh (Hà Nội): Nhảy sạp, màu sáp và màu dạ.

Lưu ý

Nên lựa chọn vẽ tranh theo chiều dọc tờ giấy.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Bài vẽ em yêu thích.
 - + Hoạt động trong bài vẽ.
 - + Cách thể hiện nhân vật, không gian trong bài vẽ.
 - + Sự tương đồng của bài vẽ với tranh dân gian.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ thể hiện rõ hơn nét đặc trưng của hình thức ước lệ trong tranh dân gian.
- Chia sẻ một bức tranh vẽ theo hình thức tranh dân gian mà em biết.

5 Tìm hiểu tranh vẽ theo hình thức ước lệ

Quan sát để nhận biết thêm cách thể hiện tranh theo hình thức ước lệ.



Đàn Nguyễn Đán, Nghệ nhân Hàng Trống - Hà Nội, 1976, khắc gỗ, 44,2cm x 42,5cm.
Ảnh: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Tranh dân gian Việt Nam có nhiều dòng khác nhau như: Tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh), Tranh Hàng Trống (Hà Nội), Tranh Kim Hoàng (Hà Nội), Tranh làng Sình (Huế)... Nhìn chung, các dòng tranh dân gian thường sử dụng cách diễn hình bằng nét và vẽ màu theo mảng, ít chú trọng vào khối.

Các bài học thuộc chủ đề Nghệ thuật Trung đại Việt Nam và Nghệ thuật Trung đại thế giới lại giúp HS được khám phá tranh, tượng ở mọi miền đất nước ta và trên thế giới.

Ví dụ: Với bài *Đường diễm với hoạ tiết thời Lý*, *Trang phục áo dài với hoạ tiết dân tộc*, HS được tìm hiểu và khám phá các góc độ khác nhau của nghệ thuật trang trí ứng dụng thông qua cách kế thừa và vận dụng những nét tinh hoa của mỹ thuật dân tộc. GV có thể phân tích thêm cho HS hiểu về nét đặc trưng của di sản văn hoá nghệ thuật dân tộc được giới thiệu trong bài học.

Với bài *Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam*, HS được tìm hiểu và khám phá những công trình kiến trúc đặc sắc của đất nước, qua đó biết cách quảng bá hình ảnh đất nước, nâng cao tinh thần tự hào dân tộc và có ý thức giữ gìn di sản, tiếp cận nét đẹp thẩm mỹ trong kiến trúc.

Với bài *Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic*, HS được tìm hiểu về nét đặc trưng trong nghệ thuật trang trí thời Trung đại ở châu Âu thông qua việc vẽ mô phỏng hoạ tiết trang trí trên cửa sổ thời Gothic.

Với bài *Những mảnh ghép thú vị*, HS được trải nghiệm nghệ thuật làm tranh ghép gồm thông qua hình thức tạo tranh từ những mảnh giấy bìa màu để có cảm nhận về nét đặc trưng của hình thức và thẩm mỹ trong tranh ghép gồm.

Ngoài ra, về nghệ thuật ứng dụng còn có một bài thuộc thiết kế công nghiệp là *Chao đèn trong tranh trí kiến trúc*. Ở dạng bài này, GV hướng dẫn HS thiết kế tạo dáng một chao đèn để sử dụng trong trang trí nội thất cho một căn phòng. GV khuyến khích HS sử dụng bìa các tông từ những vỏ hộp đã qua sử dụng để tạo hình và phom dáng một chao đèn theo ý thích để sử dụng, trang trí cho căn phòng của các em

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỉ yếu Hội thảo “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông – Kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào điều kiện Việt Nam”, 2012.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật*, 2018.
3. Vũ Văn Hùng – Phan Xuân Thành – Trần Đức Tuấn, *Đổi mới và hiện đại hoá chương trình và sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
4. Nguyễn Thị Liên, *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
5. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Tài liệu dạy học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực dành cho giáo viên THCS*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
6. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực 6*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.
7. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực 7*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.
8. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực 8*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.
9. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực 9*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập: PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sửa bản in: PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
môn MĨ THUẬT LỚP 7**

Mã số:

In..... bản, (QĐ:.....TK) khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:địa chỉ

Cơ sở in:địa chỉ

Số ĐKXB:/CXBIPH/...../GD

Số QĐXB: .../QĐ - GD - HN ngày tháng năm 20.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20.....

Mã số ISBN:



TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU



Sách không bán